

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GPKDBH)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 72.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01.../11/2016

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Địa chỉ: 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38 239 219

Fax: (08) 38 228 967

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 2, 193 – 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3838 6868

Fax: (08)3920 7542

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Phan Quốc Dũng – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

Tel:(08) 38 239 219

Fax:(08) 38 228 967

Website: www.baohiembraolong.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Số 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

Tel: (08) 38 239 219

Fax: (08) 38 228 967

Website: www.baohiembolong.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng chào bán: 10.000.000 cổ phần
- + *Trả cổ tức bằng cổ phiếu:* 1.200.000 cổ phần
- + *Chào bán cho cổ đông hiện hữu:* 8.800.000 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính:

Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 3728 0921 Fax: (04) 3728 0920 Website: www.tvsi.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Tầng 2, 193 - 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

Tel: (08)3838 6868 Fax: (08)3920 7542

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Tel: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250 Website: www.ey.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Phan Quốc Dũng- Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

Tel: (08) 38 239 219

Fax: (08) 38 228 967

Website: <http://baohiembolong.vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro biến động tỷ giá	13
5. Rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	13
6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	14
7. Rủi ro quản trị công ty	17
8. Rủi ro khác	18
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	18
1. Tổ chức phát hành:	18
2. Tổ chức tư vấn:	18
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	20
2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Long	24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Bảo Long	28
4. Cơ cấu cổ đông của Bảo Long	32
5. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của Tổ chức phát hành, các công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành	33
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	33
7. Hoạt động kinh doanh	34
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất	48
9. Vị thế của Bảo Long so với các doanh nghiệp trong ngành	49
10. Chính sách đối với người lao động	53
11. Chính sách cổ tức	54
12. Tình hình tài chính	55

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro biến động tỷ giá	13
5. Rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	13
6. Rủi ro phạ loãng giá cổ phiếu	14
7. Rủi ro quản trị công ty	17
8. Rủi ro khác	18
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	18
1. Tổ chức phát hành:	18
2. Tổ chức tư vấn:	18
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	20
2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Long	24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Bảo Long	28
4. Cơ cấu cổ đông của Bảo Long	32
5. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của Tổ chức phát hành, các công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành	33
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	33
7. Hoạt động kinh doanh	34
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất	48
9. Vị thế của Bảo Long so với các doanh nghiệp trong ngành	49
10. Chính sách đối với người lao động	53
11. Chính sách cổ tức	54
12. Tình hình tài chính	55

16
NH
TY Đ
GH
N V
HÀ
HỒ

2

13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành	61
14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Bảo Long)	89
15. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	89
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	91
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	92
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Bảo Long mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	92
19. Thông tin về trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và việc điều chỉnh, phân loại và trình bày lại số liệu 31/12/2014 theo hướng dẫn của Thông tư 200.	92
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	93
1. Loại cổ phiếu:	93
2. Mệnh giá:	93
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:	93
4. Giá dự kiến chào bán:	95
5. Phương pháp tính giá:	95
6. Phương thức phân phối	96
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	96
8. Đăng ký mua cổ phiếu	97
9. Phương thức thực hiện quyền	97
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	99
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	100
12. Các loại thuế có liên quan	100
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	101
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	101
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	101
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH	103
1. Tổ chức tư vấn	103
2. Tổ chức kiểm toán	103
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn	103

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

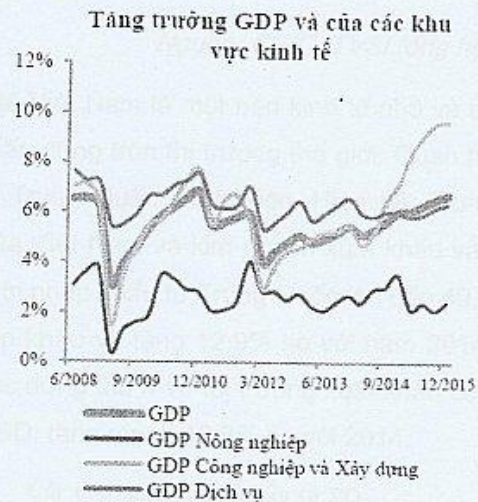
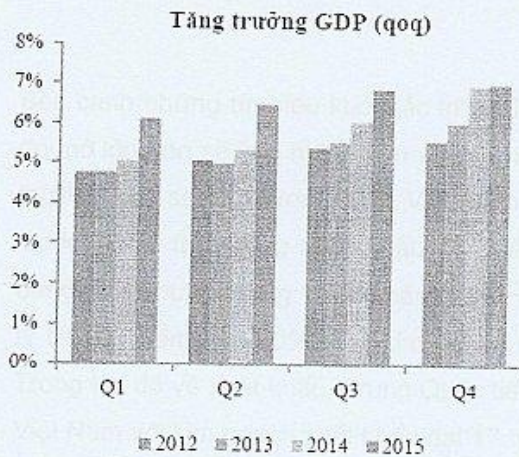
Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, trong đó bao gồm cả các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính nói chung và ngành Bảo hiểm nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long).

↓ Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Ở trong nước, giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.

Trong bối cảnh như vậy, ngay từ đầu năm, Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách cùng các giải pháp và nhiệm vụ cụ thể, trong đó trọng tâm và trực tiếp là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2 năm 2015 - 2016, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương thực hiện nghiêm và đồng bộ các giải pháp, từng bước tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam ghi nhận sự gia tốc đáng kể trong năm 2015. GDP 2015 ước tăng 6,68%, bứt phá so với con số 5,98% của năm 2014 và đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Trong đó, GDP Quý 1 tăng 6,12%, Quý 2 tăng 6,47%, Quý 3 tăng 6,87% và Quý 4 tăng 7,01%. Tiếp nối năm 2014 trước đó, khu vực Công nghiệp và Xây dựng, yếu tố phản ánh sát sự hồi phục của nền kinh tế, ghi nhận sự bứt phá và dẫn đầu về tăng trưởng với con số 9,64%, cao hơn nhiều mức 6,42% của năm 2014, đóng góp 3,2 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Trong khi đó, khu vực Dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm, còn lại là khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản.

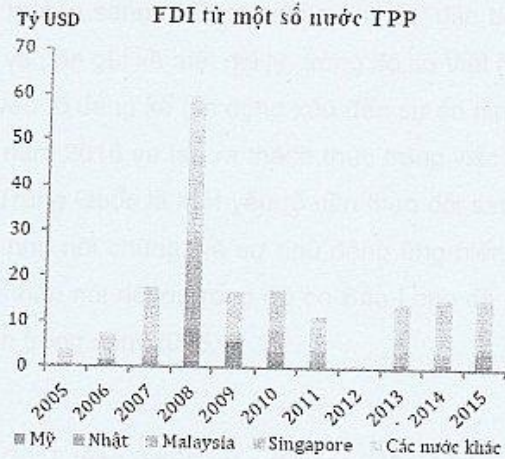
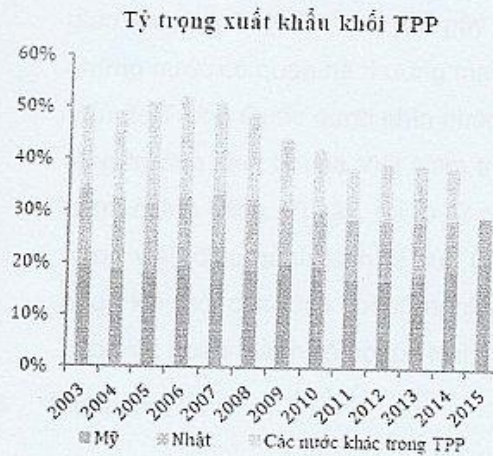


Nguồn: CEIC, TVSI tổng hợp

Năm 2015 đánh dấu cột mốc quan trọng trong việc kết thúc thành công đàm phán TPP. Chính vì lẽ đó, TPP đã và đang mở ra cơ hội lớn đối với Việt Nam, đặc biệt là dưới góc độ:

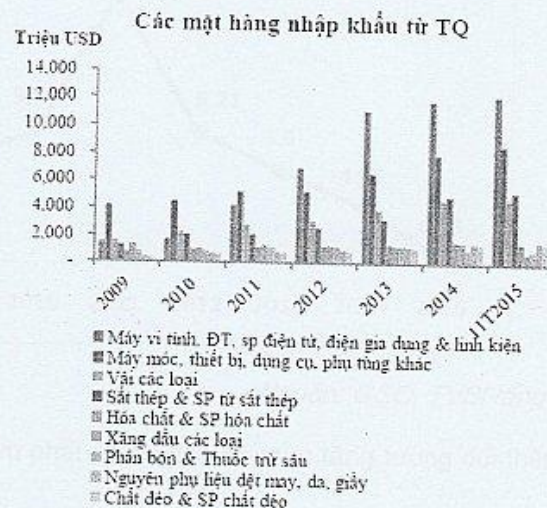
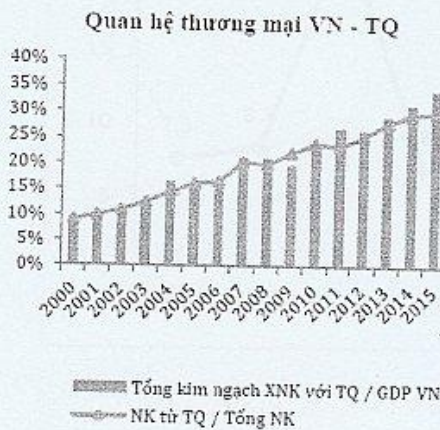
- Mở rộng và đẩy mạnh xuất khẩu (khối TPP chiếm khoảng 40% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam những năm gần đây);
- Tăng cường mạnh mẽ thu hút vốn đầu tư;
- Thúc đẩy việc tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng lành mạnh, hiệu quả và minh bạch hơn.





Nguồn: CEIC, TVSI tổng hợp

Bên cạnh những tín hiệu khởi sắc trên, kinh tế Việt Nam là một nền kinh tế nhỏ và có độ mở lớn nên sẽ khá nhạy cảm với những biến động trên thị trường thế giới. Quan hệ thương mại song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc là khá lớn. Hiện tại, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam và kim ngạch xuất khẩu vẫn đang có xu hướng tăng. Trong năm 2015, giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc lên đến 49,3 tỷ USD, chiếm gần 30% tổng kim ngạch nhập khẩu và tăng 12,9% so với năm 2014. Trong khi đó về xuất khẩu, Trung Quốc tiếp tục đứng thứ 4 về thị trường xuất khẩu của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 17 tỷ USD, tăng mạnh 13,8% so với 2014.



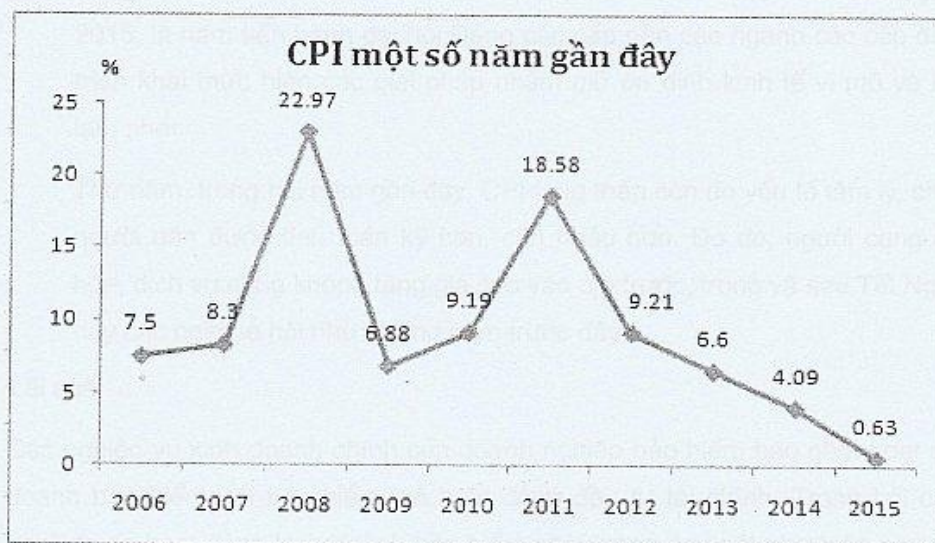
Nguồn: CEIC, TVSI tổng hợp

Với tín hiệu khá rõ về sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc – đất nước có quan hệ

giao thương rộng lớn – có thể gây ảnh hưởng sang những quốc gia khác, đặc biệt là những nước có quan hệ thương mại lớn và gần gũi về mặt địa lý, trong đó có Việt Nam. Vấn đề Trung Quốc được nhìn nhận là yếu tố đáng kể tác động xấu đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2016 và tạo ra thách thức trong việc điều hành chính sách. Vì vậy, rủi ro từ phía Trung Quốc là một yếu tố cần theo dõi sát sao trong việc điều hành kinh tế của Chính phủ nói chung, và sự chủ động ứng biến linh hoạt, kịp thời của khối doanh nghiệp tư nhân nói riêng, trong đó có Bảo Long để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong năm 2016.

↓ Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014; bình quân mỗi tháng CPI chỉ tăng 0,05%. Đây là tốc độ tăng tương đối thấp kể từ năm 2001 đến nay. Tổng cục Thống kê cho rằng, khi CPI ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tạo điều kiện cho giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý được tính đầy đủ theo cơ chế thị trường.



Nguồn: GSO, TVSI tổng hợp

Những nguyên nhân cơ bản khiến lạm phát năm 2015 có mức tăng tương đối thấp so với 14 năm trở lại đây:

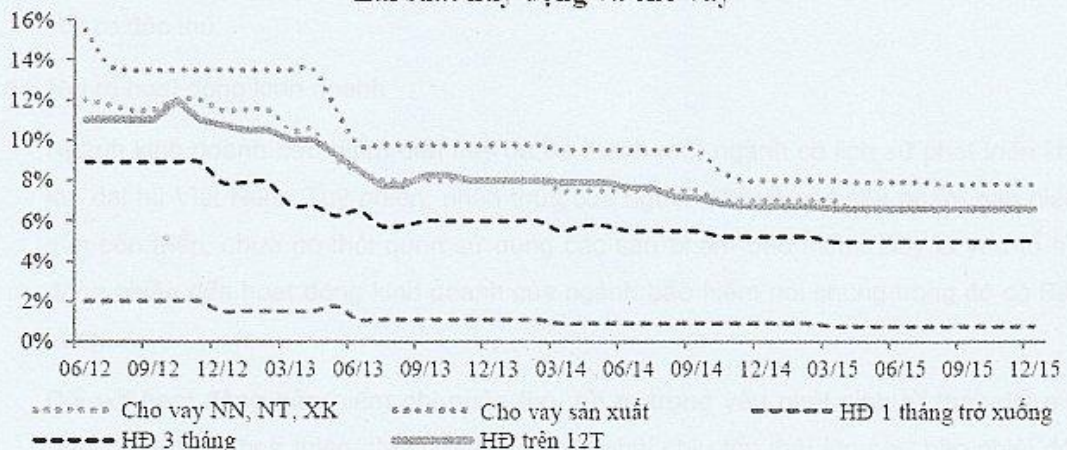
- Thứ nhất, do nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào; sản lượng lương thực thế giới tăng với sự cạnh tranh từ các nước như Thái Lan, Ấn

là một trong những nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến lợi nhuận của Bảo Long. Trên cơ sở đó, Bảo Long phải luôn theo dõi và cập nhật tình hình biến động của lãi suất nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Trong 4 tháng đầu năm, khi tín dụng chưa tăng mạnh và CPI duy trì xu hướng giảm, mặt bằng lãi suất khá ổn định và có xu hướng giảm nhẹ. Sau đó, từ cuối Quý 2, lãi suất chịu áp lực tăng trở lại khi (1) tăng trưởng tín dụng ấm lên và đặc biệt là (2) rủi ro tỷ giá ở mức cao. Theo đó, các NHTM cũng đã điều chỉnh tăng nhẹ trở lại lãi suất huy động ở các kỳ hạn. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động giảm khoảng 0,2% - 0,5% so với cuối năm 2014. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4% - 5,5%/năm, trong khi đó với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất dao động trong khoảng 5,4% - 7,2%/năm.

Cùng chung xu hướng giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay cũng giảm khoảng 0,3% - 0,5% so với cuối năm 2014. Theo NHNN, lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Lãi suất huy động và cho vay



Nguồn: CEIC, TVSI tổng hợp

2. Rủi ro về luật pháp

Bảo Long, là một công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và đang thực hiện giao dịch tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM),

hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, do đó bên cạnh những quy định chung của pháp luật về doanh nghiệp và công ty cổ phần như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan, hoạt động của Bảo Long còn chịu sự điều chỉnh bởi Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định có liên quan trong ngành.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Bảo Long đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành bảo hiểm nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Bảo Long.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Bảo Long.

Quy định của Pháp luật về hoạt động của Doanh nghiệp nói chung và lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nói riêng luôn có những thay đổi. Sự thay đổi về mặt chính sách của Nhà nước sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Bảo Long.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro hoạt động kinh doanh

Ngành kinh doanh bảo hiểm đến nay đã trở thành một ngành có lịch sử phát triển khá lâu dài tại Việt Nam. Tuy nhiên, nhận thức của người dân về các sản phẩm bảo hiểm vẫn còn thấp, chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành bảo hiểm nói chung trong đó có Bảo Long.

Đối với hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để giảm thiểu những rủi ro này, Bảo Long đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu



thuyền, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa thiên nhiên gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Bảo Long.

Ngoài ra, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà Bảo Long cũng như các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm luôn quan tâm. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản trị rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng,... là hết sức quan trọng nhằm tránh tình trạng trục lợi bảo hiểm.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư (bao gồm Tiền gửi ngân hàng và các hoạt động đầu tư khác: hoạt động đầu tư chứng khoán vốn, đầu tư chứng khoán nợ, mua bán trái phiếu ...) của Bảo Long còn chịu các rủi ro kinh tế, thị trường, rủi ro chính sách, đặc biệt là các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ. Việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư đang đặt ra những thách thức mới cho Bảo Long.

3.2 Rủi ro cạnh tranh

Với 30 doanh nghiệp đang hoạt động và hơn 100 loại sản phẩm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam luôn có sự cạnh tranh khốc liệt về doanh thu, chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Giai đoạn vừa qua, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm diễn ra hết sức gay gắt, nhất là các sản phẩm bảo hiểm truyền thống như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản.

Mặt khác, bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải được thực hiện cùng với việc tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO), việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ

và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo hiểm Bảo Việt, Bảo hiểm Bảo Minh, Bảo hiểm Dầu khí (PVI), ...

4. Rủi ro biến động tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro phát sinh do sự biến động tỷ giá làm ảnh hưởng đến giá trị kỳ vọng trong tương lai. Hiện tại Bảo Long chủ yếu gặp rủi ro tỷ giá trong hoạt động nhượng tái với các đối tác nước ngoài, tuy nhiên rủi ro gặp phải không đáng kể do Bảo Long đang thực hiện kiểm soát tốt hoạt động nhượng tái nhằm đạt mục tiêu kế hoạch sàng lọc tốt hơn rủi ro trên thị trường và tập trung nguồn lực cho hoạt động nhượng tái.

5. Rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như dự kiến.

Tuy nhiên, rủi ro từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này được xem là không đáng kể vì:

- Phương án trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu được tài trợ từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2015 là hoàn toàn khả thi vì đây là nguồn vốn có sẵn của Bảo Long.
- Thương hiệu Bảo Long là thương hiệu uy tín với bề dày kinh nghiệm hoạt động 21 năm, mạng lưới kinh doanh trải đều khắp cả nước với 01 văn phòng đại diện và 37 công ty thành viên trực thuộc. Bên cạnh đó, việc tham gia của đối tác chiến lược Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) - một ngân hàng lớn hội tụ các tiềm lực về tài chính với vốn điều lệ gần 15.000 tỷ đồng, cùng quy mô tổ chức lớn mạnh về hệ thống mạng lưới gần 250 chi nhánh và phòng giao dịch trải dài trên khắp cả nước, đã góp phần không nhỏ trong việc giúp Bảo Long phát triển cũng như đẩy mạnh quảng bá thương hiệu và hình ảnh của mình trên thị trường bảo hiểm trong nước. Hiện nay hầu hết các đơn vị thành viên của Bảo Long đều gắn với trụ sở của SCB để phối hợp đẩy mạnh các nghiệp vụ Bancassurance. Với mô hình hợp tác được xây dựng kiên cố trên nền tảng vững chắc về quy mô hoạt động thông qua hệ thống dịch vụ tốt nhất tại SCB và các dự án lớn mà Bảo Long đã và đang

thực hiện sẽ gia tăng hơn nữa giá trị cổ phiếu và uy tín đợt chào bán sắp tới

- Đối tác chiến lược và hợp tác toàn diện với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long là Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) và cũng đồng thời là tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này, TVSI đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực phát hành chứng khoán cộng với mối quan hệ rộng khắp với các Nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh và rất quan tâm đến lĩnh vực Tài chính – Bảo hiểm, nên trong trường hợp các cổ đông từ chối quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì TVSI sẽ nỗ lực tìm kiếm và sẵn sàng giới thiệu các đối tác phù hợp tham gia góp vốn mua cổ phần của Bảo Long.
- Đối tượng được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cổ đông hiện hữu, là những đối tượng hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban Lãnh đạo Bảo Long. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Bảo Long theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2015 là 10.815 đồng/cổ phiếu, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần bằng với mệnh giá, nên hoàn toàn phù hợp với kế hoạch đầu tư lâu dài của các cổ đông hiện hữu.
- Hiện nay, có khá nhiều Nhà đầu tư đối quan tâm đến lĩnh vực bảo hiểm. Do đó, trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thực hiện chào bán cho đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

6. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu lần này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.
- Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.
- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

⚡ Về biến động giá cổ phiếu niêm yết

Chào bán cổ phiếu ra công chúng là một trong những hình thức huy động vốn hiệu quả đã và đang được nhiều doanh nghiệp sử dụng. Một mặt, chào bán cổ phiếu giúp doanh nghiệp có thể tiếp cận được các nguồn vốn trung, dài hạn để thực hiện các dự án hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế cao, nó cũng là cơ hội giúp doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp cận với nguồn lực tài chính dồi dào, học hỏi kinh nghiệm của các doanh nghiệp đầu ngành trong việc làm chủ các dự án đầu tư và áp dụng kỹ thuật xây dựng tiên tiến. Cổ phiếu của Bảo Long đang giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đã đem lại những lợi ích đáng kể cho Bảo Long và các cổ đông như uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản cổ phiếu; hướng tới việc chuẩn mực hóa công tác quản trị; điều hành theo mô hình quản trị công ty ưu việt. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động phụ thuộc rất nhiều vào cung cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, tình hình kinh tế - xã hội... Sự biến động giá cả cổ phiếu chung trên thị trường chắc chắn có ảnh hưởng đến cổ phiếu của Bảo Long đang giao dịch là một rủi ro nhà đầu tư phải theo dõi và cân nhắc trước khi đưa ra quyết định.

⚡ Về pha loãng giá cổ phiếu:

Bảo Long chào bán 10.000.000 cổ phần (trong đó trả cổ tức bằng cổ phiếu là 1.200.000 cổ phần, chào bán 8.800.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần) để tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng. Số cổ phiếu của Bảo Long sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 20% so với số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại. Vì vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành sẽ được điều chỉnh, cụ thể:

- Trường hợp giá cổ phiếu chào bán cao hơn mức giá thị trường tại thời điểm chào bán: giá cổ phiếu không bị điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền.
- Trường hợp giá cổ phiếu chào bán thấp hơn mức giá thị trường tại thời điểm chào bán, giá cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, được tính theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR) - TTH}{1 + I}$$

Trong đó:

- + P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- + PR_{t-1} : là giá chứng khoán phiên trước phiên không hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- + I : là tỷ lệ vốn tăng
- + PR : là giá cổ phiếu sẽ tính toán cho người có quyền nhận cổ tức bằng tiền
- + TTH : Giá trị tiền cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, Bảo Long phát hành thêm 1.200.000 cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành thêm 8.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá cổ phiếu BLI sau} &= \frac{12.000 + (8.800.000/50.000.000 \times 10.000) - 240}{1 + (8.800.000/50.000.000)} = 11.497 \text{ đồng/cổ phiếu} \\ \text{khi điều chỉnh giá} & \end{aligned}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên có thể làm pha loãng Giá cổ phiếu của Bảo Long nếu giá phát hành thấp hơn giá thị trường.

⚡ Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Bảo Long sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Bảo Long, cụ thể như sau:

i. Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS

+ Công thức tính :	$EPS \text{ (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$	
Ví dụ:		
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	(1)	50.000.000 cp

+ Số lượng cổ phiếu chào bán đợt này, trong đó:	(2)	10.000.000 cp
➢ Trả cổ tức bằng cổ phiếu		1.200.000 cp
➢ Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu		8.800.000 cp
+ Số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán	(3)	60.000.000 cp
+ SL CP lưu hành BQ sau khi chào bán:	(4) = [(1)+(3)]/2	55.000.000 cp
+ Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2015:	(5)	15.313.864.023 đồng
+ EPS trước khi chào bán:	(6) = (5)/(1)	306 đồng/CP
+ EPS sau khi chào bán:	(7) = (5)/(4)	278 đồng/CP

ii. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

+ Công thức tính :
$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

+ Ví dụ: Giá trị sổ sách mỗi cổ phần theo BCTC đã kiểm toán tại 31/12/2015 là 10.815 đồng/cp. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, giá trị sổ sách mỗi cổ phần là 10.711 đồng/ cp do số lượng cổ phần phát hành tăng thêm.

± Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

7. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của Bảo Long. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

8. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh... khi xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Bảo Long.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Ông Nguyễn Thành Long	- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Quốc Dũng	- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Phạm Minh Châm	- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	- Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Tường Vy	- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Ông: Nguyễn Tiến Thành	- Chức vụ: Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
------------------------	---

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long cung cấp.

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần/ CP
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Tổng Công ty, Bảo Long, BLI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Tổ chức phát hành	
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ Tân Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND TPHCM	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Bảo Long

Tên Tổng Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Tên tiếng Anh: **BAO LONG INSURANCE CORPORATION**

Tên giao dịch: **Bảo hiểm Bảo Long**

Logo: 

Trụ sở chính: **185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh**

Số điện thoại: **(08) 38 239 219**

Số fax: **(08) 38 228 967**

Website: **<http://baohiembaoalong.vn>**

Vốn điều lệ: **500.000.000.000 đồng**

Giấy phép hoạt động: **Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH;**

Ngành nghề kinh doanh: **Bảo Long hiện tại triển khai hơn 100 sản phẩm bảo hiểm, bao gồm các nhóm nghiệp vụ:**

- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật
- Bảo hiểm hàng hóa, tàu thuyền
- Bảo hiểm sức khỏe, con người
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt
- Bảo hiểm xe máy, xe ô tô...

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI 
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

20



1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào ngày 11/07/1995 với tên gọi là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng. Bảo Long là Công ty cổ phần đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam và đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN.

Ngày 14/5/2012 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long). Với hơn 20 năm hoạt động và phát triển, đến nay Bảo Long đã có mặt rộng khắp các tỉnh thành với 01 văn phòng đại diện, 37 công ty thành viên trực thuộc trải đều từ Bắc tới Nam. Ngoài ra, Bảo Long có 659 đại lý bảo hiểm đưa sản phẩm bảo hiểm tới tận tay người có nhu cầu bảo hiểm, tuyên truyền giải thích tư vấn cho khách hàng tham gia bảo hiểm. Hoạt động của Bảo Long ngày càng được chuẩn hóa, đầu năm 2010, Bảo Long đã được tổ chức United Registrar of Systems (URS) của Anh quốc cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.

Để nâng cao năng lực hoạt động, ngày 28/03/2016 Bảo Long chính thức tăng vốn điều lệ từ 403.614.000.000 đồng lên 500.000.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC9/KDBH.

Theo thời gian, bằng uy tín của mình, Bảo Long đã xây dựng được mối quan hệ tốt với những tập đoàn bảo hiểm, tái bảo hiểm hàng đầu thế giới như: Munich Re – Singapore, CCR – France, ACR – Singapore, Swiss Re – Malaysia ... với năng lực tài chính, đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và mạng lưới chi nhánh trải dài khắp các tỉnh, thành phố, Bảo Long có khả năng đáp ứng được mọi nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Với phương châm "*Đồng hành, đồng chia sẻ*" Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành với các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...

1.3. Các mốc phát triển lịch sử

Năm 2010	<p>Bảo Long được tổ chức United Registrar of systems (URS) của Anh Quốc cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.</p> <p>Ngày 08/06/2010: tăng vốn điều lệ lên 336.345.000.000 đồng.</p>
Năm 2011	<p>Bảo Long đứng thứ 11 về thị phần trong tổng số 29 doanh nghiệp hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.</p>
Năm 2012	<p>Ngày 30/03/2012: thành lập chi nhánh Bảo Long Thăng Long, chi nhánh Bảo Long Gia Định, chi nhánh Bảo Long Bến Thành, chi nhánh Bảo Long Phương Nam, chi nhánh Bảo Long Tp.HCM.</p> <p>Ngày 14/05/2012: chính thức đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nâng các chi nhánh lên thành Công ty thành viên trực thuộc.</p> <p>Ngày 11/07/2012: Kỷ niệm 17 năm thành lập và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.</p> <p>Ngày 25/11/2012: chứng nhận Top 20 Dịch vụ vàng do Viện Sở hữu trí tuệ cấp.</p> <p>Ngày 19/12/2012: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô và văn phòng đại diện của Bảo Long tại Hà Nội.</p>
Năm 2013	<p>Cung cấp trọn gói dịch vụ bảo hiểm xây dựng cho công trình phức hợp nhà ở, văn phòng và khách sạn 5 sao Hoàng Anh Gia Lai tại Myanmar.</p> <p>Ngày 02/01/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Trung Bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Bắc Trung Bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Tây Nguyên.</p> <p>Ngày 20/09/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An.</p> <p>Ngày 26/09/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành thành Sở giao dịch Bảo Long.</p> <p>Ngày 31/12/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phương Nam thành Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn.</p>

Năm 2014	Ngày 15/4/2014 Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long thay cho Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 1529 ngày 11/7/1995 do UBND TP.HCM cấp; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN ngày 10/01/1995 và các giấy phép điều chỉnh từ 01-20 do Bộ tài chính cấp. Ngày 15/4/2014: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai
----------	---

1.4. Các sự kiện tiêu biểu và danh hiệu đạt được năm 2015 và đến Quý 2/2016

- Mở rộng mạng lưới kinh doanh: thành lập Bảo Long Thanh Hóa, Bảo Long Thái Nguyên, Bảo Long Bến Thành, Bảo Long Bình Định, Bảo Long Phú Thọ, Bảo Long Bình Thuận, Bảo Long Quảng Ngãi, Bảo Long Cà Mau, Bảo Long Tân Sơn nhất. 9 công ty thành viên này cùng với 7 công ty thành viên thành lập thêm trong năm 2016 là Bảo Long Đông Sài Gòn, Bảo Long Lâm Đồng, Bảo Long Gia Lai, Bảo Long Kiên Giang, Bảo Long Quảng Bình, Bảo Long Bắc Ninh, Bảo Long Đông Phương đã nâng tổng số Công ty thành viên của toàn hệ thống lên 37 đơn vị.
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Bảo Long ký kết hợp tác toàn diện.
- Ký kết Biên bản ghi nhớ với LienvietpostBank liên kết cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho cây Mắc ca.
- Bảo Long tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập.
- Ký kết triển khai Bancassurance với TP Bank.
- Bảo Long đưa cổ phiếu niêm yết trên sàn Upcom.
- Thực hiện hợp tác toàn diện với các đối tác chiến lược là Ngân hàng TMCP Sài Gòn và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt nhằm cùng hỗ trợ nhau mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, khai thác tốt nhất thế mạnh của mỗi bên, tiềm năng thị trường cũng như mang đến nhiều dịch vụ tiện ích, cung cấp các sản phẩm vượt trội tốt nhất cho khách hàng.
- Tăng vốn điều lệ từ 403.614 triệu đồng lên 500.000 triệu đồng để nâng cao năng lực tài chính.
- Bảo Long đạt danh hiệu dịch vụ Bảo hiểm tốt nhất Việt Nam 2015 do tạp chí

Global Banking & Finance Review của Anh bầu chọn.



- Bằng khen của Bộ Tài chính về việc "Đã có nhiều thành tích trong hoạt động kinh doanh góp phần xây dựng và phát triển thị trường bảo hiểm trong giai đoạn từ 2010 – 2015".
- Giấy khen đạt thành tích chấp hành tốt nghĩa vụ thuế năm 2014 do Cục Thuế TP.HCM trao tặng.
- Chủ tịch UBND TP. HCM trao tặng bằng khen "Đơn vị có thành tích xuất sắc trong kinh doanh Bảo hiểm và thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội liên tục trong nhiều năm, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố" cho Bảo Long. Có thể nói đây là những món quà tinh thần có ý nghĩa hết sức to lớn để Bảo Long có thêm động lực phấn đấu trên những chặng đường tiếp theo.
- Bảo Long đạt danh hiệu Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất năm 2016 do Việt Nam Report bình chọn.

2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Long

Tính đến thời điểm 30/09/2016, Bảo Long có 37 công ty thành viên trực thuộc và 01 văn phòng đại diện. Mạng lưới kinh doanh của Bảo Long với các công ty thành viên trực thuộc đã hầu hết phủ kín các địa bàn kinh tế trọng điểm trong cả nước.

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I.	Văn phòng đại diện Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long tại Hà Nội.	74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
II.	Các công ty thành viên trực thuộc:	
1	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Sở giao dịch Bảo Long.	Lầu 3, 185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.
2	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty	05 Bis, Tổ 9, Phường Ô Chợ Dừa,

STT	Đơn vị	Địa chỉ
	Bảo hiểm Bảo Long Hà Nội.	Quận Đống Đa, Hà Nội.
3	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thăng Long.	Tầng 2, Tòa nhà ACCI số 210 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội
4	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô.	74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
5	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hải Phòng.	T15 CatBi Plaza, 01 Lê Hồng Phong, P.Lạc Viên, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng.
6	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh.	536 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
7	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thái Nguyên	136B Tổ 7 Phan Đình Phùng, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
8	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phú Thọ	Tòa nhà MB, Số 1596, Đường Hùng Vương, P.Gia Cẩm, Tp.Việt Trì, T.Phú Thọ
9	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bắc Ninh	Tầng 4, 316 Trần Hưng Đạo, Phường Đại Phúc, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
10	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty bảo hiểm Bảo Long Khu vực Bắc Trung Bộ.	Tầng 3, Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, TP.Vinh, Nghệ An
11	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Trung Bộ.	Tầng 1 số 23 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế.
12	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đà Nẵng.	45 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
13	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phú Yên.	242-244-246 Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
14	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty	118 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT



K

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

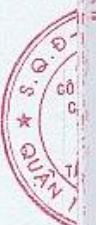


STT	Đơn vị	Địa chỉ
	Bảo hiểm Bảo Long Khánh Hòa	Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
15	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa	474 Bà Triệu, P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa
16	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Bình	Số 197 Phan Đình Phùng, P.Bắc Lý, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
17	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Định	32 Hoàng Văn Thụ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
18	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ngãi	63-65 Đường Lê Lợi, Tp.Quảng Ngãi, T.Quảng Ngãi
19	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Tây Nguyên.	161 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột.
20	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Thuận	364 Đường Trần Hưng Đạo, P.Đức Thắng, Tp.Phan Thiết, T.Bình Thuận
21	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Lâm Đồng	2F Đường Ba Tháng Tư, P.03, Tp.Đà Lạt, T.Lâm Đồng
22	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Gia Lai	53 Nguyễn Tất Thành, Tp.Pleiku, T.Gia Lai
23	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Dương.	126 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tx Thủ Dầu Một, Bình Dương.
24	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Vũng Tàu.	Tầng 4-5 Tòa nhà số 89 Lê Lợi, Phường 6, Thành phố Vũng Tàu.
25	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đông Phương	Tầng 5-6 tòa nhà 44-46 Châu Văn Liêm, P.10, Quận 5, Tp.HCM
26	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai.	176 Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
27	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Sài Gòn.	449 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

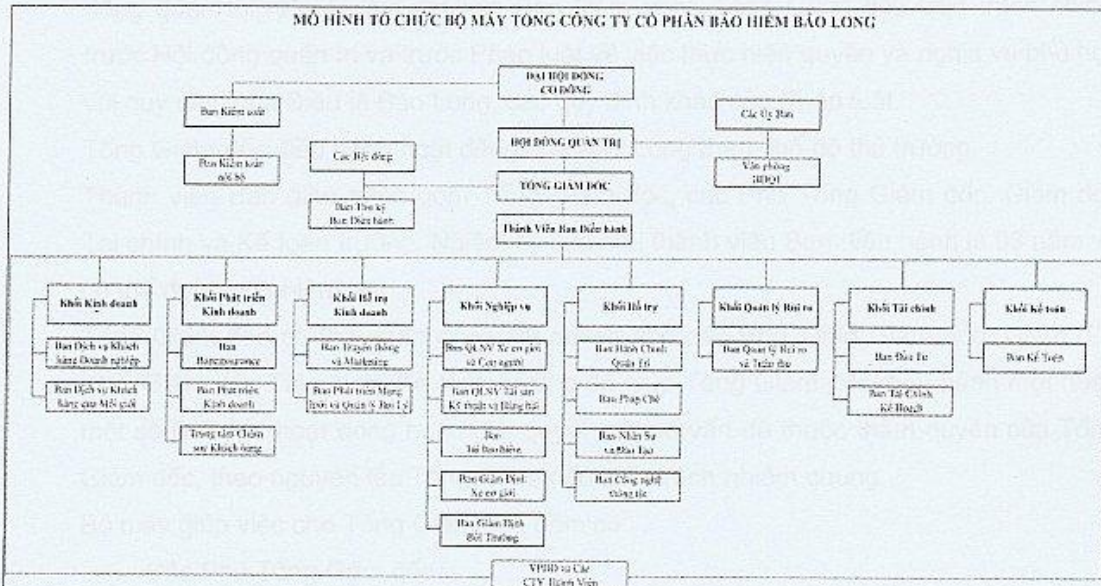
TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

26



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Bảo Long

MÔ HÌNH BỘ MÁY TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Long bao gồm tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Bảo Long, có toàn quyền nhân danh Bảo Long để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Bảo Long, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị theo Điều lệ Bảo Long có ít nhất 05 thành viên và nhiều nhất 09 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại. Hiện nay, Hội đồng quản trị gồm 08 thành viên.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có các Ủy ban và Văn phòng Hội đồng quản trị.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Long. Hiện nay, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Ban kiểm soát thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ: giám sát việc thực hiện việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của Bảo Long của các bộ phận chức năng.

3.4. Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



STT	Đơn vị	Địa chỉ
28	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long TP.HCM.	Tầng 4, Tòa nhà số 50bis-52-46/10 Phạm Hồng Thái, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.
29	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Gia Định.	94 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
30	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn	39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
31	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành	Tầng 2, Tòa nhà 242 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Q1, TPHCM
32	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đông Sài Gòn	Tầng 6, Tòa nhà số 50bis-52-46/10 Phạm Hồng Thái, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM
33	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Tân Sơn Nhất	402B Đường Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
34	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An.	60 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An
35	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cần Thơ.	19 - 21A Võ Văn Tần, P.Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
36	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cà Mau	137 Đường Nguyễn Tất Thành, P.8, Tp.Cà Mau, T.Cà Mau
37	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Kiên Giang	L7-12 Đường Trần Quang Khải, P.An Hòa, Tp.Rạch Giá, T.Kiên Giang

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Bảo Long theo quy định tại Điều lệ và các quy định của Pháp luật, chịu sự kiểm tra, giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự giám sát của Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ phù hợp với quy định của Điều lệ Bảo Long, các quy định khác của Pháp luật.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Bảo Long theo chế độ thủ trưởng.

Thành viên Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Ban điều hành là 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Tổng Giám đốc có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động hoặc giải quyết một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo nguyên tắc Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung.

Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc gồm có:

- Các Phó Tổng Giám đốc.
- Các Giám đốc Khối/ Giám đốc Tài chính.
- Kế toán trưởng.
- Các Hội đồng và Thư ký Ban điều hành.
- Các Khối nghiệp vụ tại Trụ sở chính Bảo Long.

3.5. Các khối nghiệp vụ tại Trụ sở chính:

Mô hình tổ chức tại Trụ sở chính của Bảo Long được chia thành 08 Khối, cụ thể:

3.5.1. Khối kinh doanh:

Khối kinh doanh có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh; quản lý khách hàng và tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.
- Trực tiếp kinh doanh, cung cấp các dịch vụ bảo hiểm cho các khách hàng đặc biệt của Bảo Long, khách hàng lớn/các giao dịch kinh doanh đặc biệt ngoài khả năng của các đơn vị kinh doanh.
- Xây dựng các chính sách kinh doanh; trực tiếp kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long qua các đơn vị môi giới.

3.5.2. Khối Phát triển Kinh doanh:

Khối phát triển kinh doanh có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- Xây dựng chính sách phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ.
- Xây dựng các chính sách dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng.

3.5.3. Khối Hỗ trợ Kinh doanh:

Khối Hỗ trợ kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban điều hành trong công tác:

- Truyền thông và Marketing; nghiên cứu thị trường để củng cố, phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long.
- Quản lý và phát triển mạng lưới đại lý.

3.5.4. Khối Nghiệp vụ:

Khối nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới và Con người; bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật và Hàng hải trên toàn hệ thống. Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh đối với các nghiệp vụ bảo hiểm. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện định hướng phát triển kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm trong toàn Bảo Long. Nghiên cứu phát triển dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm mới.
- Công tác Tái Bảo hiểm: thực hiện hoạt động kinh doanh Tái bảo hiểm (nhượng và nhận tái bảo hiểm) an toàn theo đúng pháp luật gồm: thu xếp tái bảo hiểm an toàn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long, xây dựng các hợp đồng tái bảo hiểm cố định; thực hiện tái bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, thu hồi bồi thường từ các nhà nhận tái bảo hiểm, kinh doanh nhận tái bảo hiểm.
- Công tác Giám Định - Bồi thường: chỉ đạo trong lĩnh vực giám định, bồi thường và giải quyết khiếu nại trong toàn Bảo Long theo đúng pháp luật.

3.5.5. Khối Hỗ trợ:

Khối hỗ trợ có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Hành chính Quản trị: quản lý công tác hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, lễ tân khánh tiết, cung cấp trang thiết bị, vật dụng, đảm bảo an ninh bảo vệ tại Trụ sở chính.
- Pháp chế: Tư vấn, tham mưu những vấn đề về pháp lý; Quản lý, kiểm soát tuân thủ Pháp luật và tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật trên toàn hệ thống.
- Nhân sự và Đào tạo: Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương và chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.
- Công nghệ thông tin: Xây dựng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin bao gồm

cơ sở hạ tầng và các phần mềm ứng dụng theo yêu cầu quản lý và kinh doanh của Tổng Công ty; là đầu mối thu thập, xử lý và phân phối thông tin phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của Bảo Long, đồng thời là đầu mối xử lý, cung cấp thông tin đối ngoại ra ngoài Bảo Long theo quy định.

3.5.6. Khối Quản lý Rủi ro:

Khối Quản lý rủi ro có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Quản lý rủi ro, tổ chức thực hiện công tác quản lý rủi ro trong toàn hệ thống Bảo Long.
- Kiểm tra, kiểm soát tuân thủ và trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ các quy định của Bảo Long, của Pháp luật.

3.5.7. Khối Tài chính:

Khối Tài chính có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Chỉ đạo điều hành quản lý tài chính, đầu tư tài chính theo đúng pháp luật.
- Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động của Bảo Long trong từng thời kỳ.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, quản lý tài chính, thanh khoản và tình hình sử dụng vốn của Bảo Long.
- Đầu tư Tài chính: kinh doanh đầu tư có hiệu quả nguồn vốn, quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với các quy định của pháp luật, gồm: lập và thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính hàng năm; sử dụng các nguồn tiền của Bảo Long để kinh doanh hiệu quả và an toàn theo quy định của pháp luật; trợ giúp phát triển khai thác kinh doanh bảo hiểm thông qua công tác đầu tư tài chính; thẩm định các đơn vị đầu tư để đảm bảo an toàn tài chính của Bảo Long.

3.5.8. Khối Kế toán:

Khối kế toán có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành giám sát, kiểm tra, thực hiện các hoạt động về kế toán và hạch toán kế toán của Bảo Long, của các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

3.6. Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện là cơ quan đại diện được đặt tại một số khu vực tỉnh thành để đại diện Bảo Long thực hiện các quan hệ giao dịch với các đối tác và tổ chức liên quan. Văn phòng đại diện có nhiệm vụ hỗ trợ và đôn đốc các công ty thành viên thuộc khu vực đại diện thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Bảo Long.

3.7. Các công ty thành viên:



12

- Đầu mối giao dịch của Bảo Long với các khách hàng trên toàn quốc.
- Thực hiện các loại hình kinh doanh bảo hiểm đối với khách hàng trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Bảo Long tại địa bàn đặt trụ sở của Tổng Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Công ty ủy quyền.

4. Cơ cấu cổ đông của Bảo Long

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Bảo Long và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Tại thời điểm 29/04/2016, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Bảo Long và những người có liên quan như sau:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính/ Mối quan hệ với cổ đông lớn	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I. Danh sách cổ đông lớn				
1.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	927 Trần Hưng Đạo, P1, Q5, Tp.HCM	39.338.449	78,68%
2.	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Tầng 8, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, TpHCM	3.812.160	7,62%
II. Danh sách người liên quan cổ đông lớn: không có				

Nguồn: Danh sách cổ đông Bảo Long tại ngày 29/04/2016

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 29/04/2016

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Công ty TNHH một thành viên An Phú	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q5, Tp. HCM	79.420	0,16%

Nguồn: Bảo Long

Giấy phép thành lập của Bảo Long được cấp từ ngày 11/7/1995, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và đã chuyển nhượng cho các

đối tác khác.

4.3. Cơ cấu cổ đông Bảo Long tại thời điểm 29/04/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	49.989.645	99,98 %
	- Pháp nhân	44.006.914	88,01%
	- Cá nhân	5.982.731	11,97%
2	Cổ đông nước ngoài	10.355	0,02 %
	- Pháp nhân	-	-
	- Cá nhân	10.355	0,02 %
	Tổng cộng	50.000.000	100%

Nguồn: Bảo Long

5. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của Tổ chức phát hành, các công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

- Công ty mẹ của Bảo Long: Ngân hàng TMCP Sài Gòn hiện đang nắm giữ 39.338.449 cổ phần chiếm tỷ lệ 78,68% vốn điều lệ Bảo Long.
- Các công ty con của Bảo Long: không có.
- Các công ty mà Bảo Long nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.
- Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Bảo Long: không có.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau PH (tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Đơn vị cấp
07/1995	Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 22		Cổ đông sáng lập góp VĐL Công ty Cổ phần.	UBND TP. HCM
7/2002	48	70	Chào bán cho cổ đông	Bộ Tài chính

65
NH
TY C
NG K
LN V
PHÀ
PHỔ C
P. H

Thời điểm	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau PH (tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Đơn vị cấp
			hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	
7/2006	90	160	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính
2008	7,2	167,2	Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐ hiện hữu.	Bộ Tài chính
6/2010	167,2	336,345	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 501/UBCK-GCN ngày 25/01/2010
7/2014	67,269	403,614	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 60/UBCK-GCN ngày 30/07/2014
10/2015	96,386	500	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 79/UBCK-GCN ngày 09/10/2015

Nguồn: Bảo Long

7. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Bảo Long là các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Đến nay, Bảo Long đã và đang thực hiện cung cấp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm ra thị trường.

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.1.1. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Tổ chức tư vấn:




CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT



TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

34

C. T. V. S. I.
NH
PHÂN
KHOẢN
T. V. S. I.
T. V. S. I.
T. V. S. I.
T. V. S. I.
CH. T. V. S. I.

Với mục tiêu gia tăng sự tiện ích và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, bộ phận kinh doanh của Bảo Long luôn không ngừng nghiên cứu về các thị hiếu, xu hướng mới...từ đó giúp cải thiện chất lượng những sản phẩm, dịch vụ hiện tại. Đồng thời cho ra đời hàng loạt sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với các nhu cầu phát triển của nền kinh tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người tham gia bảo hiểm như: bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp, các sản phẩm bảo hiểm trọn gói, các sản phẩm bảo hiểm tài chính, các sản phẩm bảo hiểm y tế, du lịch,... Các sản phẩm của Bảo Long được chia thành các nhóm chính sau:

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm	Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai
± Bảo hiểm tài sản 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ✓ Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt (Thiệt hại vật chất) ✓ Bảo hiểm trộm cướp ✓ Bảo hiểm tiền ✓ Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ✓ Bảo hiểm đèn quảng cáo ✓ Bảo hiểm hỗn hợp nhà ở/ văn phòng làm việc
↓ Bảo hiểm kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm xây dựng/ lắp đặt ✓ Bảo hiểm thiết bị điện tử ✓ Bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu ✓ Bảo hiểm công trình dân dụng đã hoàn thành ✓ Bảo hiểm đổ vỡ máy móc ✓ Bảo hiểm nồi hơi
± Bảo hiểm con người 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe (Healthcare) ✓ Bảo hiểm kết hợp con người ✓ Bảo hiểm bồi thường cho người lao động ✓ Bảo hiểm du lịch (Bon Voyage travel) ✓ Bảo hiểm tai nạn thuyền viên ✓ Bảo hiểm tai nạn người điều khiển và ngồi trên xe cơ giới ✓ Bảo hiểm tai nạn hành khách
± Bảo hiểm hàng hải	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm hàng hoá XNK

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm	Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai
	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ✓ Bảo hiểm thịt/ thực phẩm đông lạnh ✓ Bảo hiểm tàu ✓ Bảo hiểm rủi ro cho các nhà thầu đóng tàu ✓ Bảo hiểm container
± Bảo hiểm trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm trách nhiệm người thứ ba ✓ Bảo hiểm trách nhiệm công cộng ✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới ✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) ✓ Bảo hiểm lòng trung thành ✓ Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
± Bảo hiểm mất lợi nhuận 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh

7.1.2. Kinh doanh bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm

7.1.2.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Hoạt động truyền thống của Bảo Long là kinh doanh bảo hiểm gốc, đây cũng là đặc thù chung của các doanh nghiệp trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		%(+/-)	9 tháng/2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH xe cơ giới	224.528.670	45%	287.236.810	51%	28%	310.392.474	59%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	106.503.871	21%	136.478.098	24%	28%	98.060.143	19%
BH hàng hóa vận chuyển	76.595.094	15%	68.202.543	12%	-11%	49.653.654	9%

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		% (+/-)	9 tháng/2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH con người	33.776.013	7%	37.127.271	7%	10%	35.066.835	7%
BH xây dựng lắp đặt	33.158.086	7%	27.430.663	5%	-17%	21.547.503	4%
BH tàu thuyền	24.081.805	5%	10.537.915	2%	-56%	9.753.272	2%
BH thuyền viên	230.975	0,05%	247.123	0,04%	7%	202.719	0%
Tổng cộng	498.874.518	100%	567.260.426	100%	14%	524.676.600	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

Tình hình kinh doanh bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng/2016
1	Thu phí bảo hiểm gốc	498.874.518	567.260.426	524.676.600
2	Chi bồi thường bảo hiểm gốc	151.457.115	157.924.155	159.120.733
@	Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí bảo hiểm gốc	30,36%	27,84%	30,33%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

Tỷ lệ bồi thường của các nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm gốc của Bảo Long

STT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015
1	BH xe cơ giới	32,35%	34,68%
2	BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	14,70%	17,70%
3	BH HH vận chuyển	26,83%	23,80%
4	BH con người	30,27%	33,93%
5	BH xây dựng lắp đặt	54,35%	1,02%
6	BH tàu thuyền	59,10%	47,56%
7	BH thuyền viên	54,42%	16,15%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015

Doanh thu từ phí bảo hiểm

Về tăng trưởng doanh thu, doanh thu từ phí bảo hiểm gốc đạt 567.260 triệu đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2014, hoàn thành 102% kế hoạch doanh thu 2015.

Chi phí bồi thường

Bồi thường bảo hiểm gốc năm 2015 đạt 157.924 triệu đồng, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc/doanh thu là 27,84%.

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

37

- 41
CHI N
NG TY
CHỨNG
TÂN
(TP.H
ALTP H
/ TP.

7.1.2.2. Kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu đòi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm.

Theo quy định tại Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30/7/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 45/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28/11/2011 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 73/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10 % vốn chủ sở hữu. Từ khía cạnh này có thể thấy, hoạt động tái bảo hiểm giúp đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc, đồng thời là một hoạt động không thể thiếu, giúp gia tăng năng lực bảo hiểm gốc đối với một doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm như Bảo Long.

Xác định mục đích cũng như tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, Bảo Long luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ với các công ty tái bảo hiểm lớn trên thế giới, có năng lực tài chính ổn định và xếp hạng tín nhiệm cao. Đây là những đối tác có khả năng hỗ trợ Bảo Long trong kỹ thuật khai thác bảo hiểm và cung cấp thêm nguồn vốn cho Bảo Long thông qua năng lực nhận tái của mình. Hiện tại Bảo Long có quan hệ với rất nhiều các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm trên thế giới như: Swiss Re, CCR, Munich Re, ACR, QBE, Malaysian Re cũng như nhiều môi giới tái bảo hiểm lớn: Aon Benfield, Marsh, GSW....

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hai hình thức là Bảo Long nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác và thực hiện nhượng tái bảo hiểm đi cho các rủi ro do chính Bảo Long cấp đơn bảo hiểm.

- ✦ Nhận tái bảo hiểm: là việc Bảo Long nhận một phần rủi ro đã được bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm gốc khác. Trong trường hợp này, Bảo Long được hưởng số phí từ

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



công ty bảo hiểm gốc nhằm mục đích kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm.

Cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		%(+/-)	9 tháng/2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH xe cơ giới	520.966	1%	431.366	1%	-17%	236.757	1%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	27.293.794	57%	22.296.585	63%	-18%	20.643.222	86%
BH hàng hoá vận chuyển	1.337.459	3%	207.634	0,6%	-84%	452.751	2%
BH con người	118.651	0,3%	85.253	0,2%	-28%	7.001	0%
BH xây dựng lắp đặt	16.087.389	33%	9.823.518	28%	-39%	1.982.768	8%
BH tàu thuyền	2.854.559	6%	2.369.782	7%	-17%	595.411	2%
BH thuyền viên	13.535	0,03%	4.590	0,01%	-66%	21.847	0%
Tổng cộng	48.226.353	100%	35.218.731	100%	-27%	23.939.757	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

Tình hình kinh doanh nhận tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	% (+/-)	9 tháng/2016
1	Thu phí nhận tái bảo hiểm	48.226.353	35.218.731	-27%	23.939.757
2	Bồi thường nhận tái bảo hiểm	26.813.158	26.482.172	-1%	6.093.871
@	Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí nhận tái bảo hiểm	55,6%	75,19%		25,46%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

Năm 2015, doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 35.219 triệu đồng, hoàn thành 88% kế hoạch (kế hoạch nhận tái năm 2015 là 40 tỷ), giảm 27% so với năm 2014.

Bồi thường nhận tái bảo hiểm năm 2015 đạt 26.482 triệu đồng, giảm nhẹ 1% so với năm 2014.

- ⚡ **Nhượng tái bảo hiểm:** đây là nghiệp vụ mà Bảo Long sẽ thực hiện phân tán rủi ro cho các công ty tái bảo hiểm khác. Trong trường hợp này, Bảo Long phải trả phí cho các công ty tái bảo hiểm và nhận được từ họ yếu tố đảm bảo và ổn định kinh doanh của mình.

Cơ cấu phí nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		%(+/-)	9 tháng/2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH xe cơ giới	1.279.562	1,1%	968.730	0,8%	-24%	982	0%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	58.443.377	51,0%	77.533.643	65%	33%	57.970.085	68%
BH hàng hoá vận chuyển	18.242.042	15,9%	16.069.674	13,5%	-12%	12.668.160	15%
BH con người	600.361	0,5%	489.796	0,4%	-18%	198.096	0%
BH xây dựng lắp đặt	27.255.561	23,8%	21.917.230	18,4%	-20%	13.215.051	15%
BH tàu thuyền	8.840.222	7,7%	2.353.665	2,0%	-73%	1.589.331	2%
Tổng cộng	114.661.128	100%	119.332.741	100%	4%	85.641.704	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

Các công ty nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm với Bảo Long luôn được lựa chọn trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái bảo hiểm nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Bảo Long. Nhìn vào cơ cấu doanh thu của Bảo Long, có thể thấy doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc luôn giữ tỷ lệ lớn nhất trong tổng doanh thu, đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của Bảo Long.

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm thực hiện năm 2015 đạt 491,1 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm 2014 (418,7 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu bảo hiểm gốc là 567,2 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2014 (498,8 tỷ đồng).
- Doanh thu bảo hiểm nhận tái là 35,2 tỷ đồng, bằng 73% so với năm 2014 (48,2 tỷ đồng).
- Doanh thu hoa hồng nhượng tái đạt 28,6 tỷ, tăng trưởng 75% so với năm 2014 (16,3 tỷ đồng).
- Doanh thu hoạt động tài chính là 68,7 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với năm 2014 (56,8 tỷ đồng).



7.1.2.3. Cơ cấu Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		%(+/-)	9 tháng/2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
- HĐ bảo hiểm gốc	89.884.340	85,4%	97.475.509	111,8%	8,4%	104.687.466	91,35%
- HĐ nhận tái bảo hiểm	15.412.962	14,6%	(10.311.551)	-11,8%	-166%	9.916.335	8,65%
LN gộp HĐKD BH	105.297.302	100%	87.163.958	100%	-17,2%	114.603.801	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2015

7.1.2.4. Chi phí kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng/2016	
	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT
Tổng chi phí HĐKD bảo hiểm (*)	313.500.358	66%	404.006.156	72%	307.848.105	63%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	116.449.132	24%	125.609.219	22%	106.410.863	22%
Chi hoạt động tài chính	11.093.831	2%	9.906.041	2%	8.989.501	2%
Chi hoạt động khác	2.500.026	1%	309.186	0,1%	89.133	0,02%
Tổng cộng	443.543.347	93%	539.830.602	96%	423.337.603	86%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

(*) Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng/2016
	Tổng chi bồi thường bảo hiểm	172.977.526	207.510.587	148.007.790
	- Chi bồi thường bảo hiểm gốc	151.457.115	157.924.155	159.120.733
	- Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	26.813.158	26.482.172	6.093.871
	- Các khoản giảm trừ	(8.913.609)	(5.042.115)	(3.195.670)
	- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(29.474.010)	(22.414.896)	(21.561.984)
	- Tăng/(Giảm) dự phòng bồi thường bảo	3.671.192	57.710.812	(25.151.997)

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng/2016
	<i>hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>			
	- (Tăng)/Giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	29.423.679	(7.149.539)	32.702.838
2	Dự phòng dao động lớn	4.324.397	4.831.464	4.629.746
3	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	136.198.435	191.664.104	155.210.568
	Tổng cộng	313.500.358	404.006.156	307.848.105

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

- **Chi bồi thường:** Do đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nên chi phí bồi thường luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, dao động trong khoảng từ 49% đến 55% trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long và được duy trì ổn định trong những năm vừa qua. Năm 2015, tỷ lệ bồi thường của toàn hệ thống đã không đạt được tỷ lệ bồi thường kỳ vọng do nhiều vụ bồi thường lớn liên tiếp xảy ra, đặc biệt là trong khoảng thời gian 6 tháng đầu năm, dẫn đến tỷ lệ bồi thường tăng cao.
- Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp so với tổng doanh thu của Bảo Long cũng khá ổn định qua các năm chứng tỏ Bảo Long đã chủ động kiểm soát các chi phí phát sinh chặt chẽ để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng của mình.
- **Chi phí tài chính năm 2015:** Chi phí hoạt động tài chính trong năm 2015 là 9,9 tỷ đồng, trong đó chủ yếu phát sinh từ khoản lỗ mua bán chứng khoán đầu tư và chi phí giao dịch chứng khoán là 9,6 tỷ đồng.
- **Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:** chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2015 là 191,6 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2014, chủ yếu do:
 - + Chi phí hoa hồng (chi hoa hồng đại lý, chi hoa hồng môi giới) năm 2015 là 57,5 tỷ đồng tăng 85% so với năm 2014 là 31 tỷ đồng.
 - + Chi phí nhân viên kinh doanh năm 2015 là 44 tỷ đồng tăng 54% so với năm 2014 là 28,5 tỷ đồng.
 - + Chi phí dịch vụ mua ngoài của bộ phận kinh doanh năm 2015 là 20,8 tỷ đồng tăng nhẹ 1% so với năm 2014 là 20,7 tỷ đồng.
 - + Chi phí bằng tiền khác của bộ phận kinh doanh năm 2015 là 46,1 tỷ đồng tăng 29% so với năm 2014 là 35,6 tỷ đồng.

7.1.2.5. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Do tính chất ngành nghề cũng như theo yêu cầu của pháp luật, các doanh nghiệp bảo

hiểm trong đó có Bảo Long luôn xác định công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là công tác trọng yếu.

- **Hoạt động tái bảo hiểm:** Bảo Long thực hiện tái bảo hiểm một phần các rủi ro bảo hiểm để kiểm soát khả năng lỗ và đảm bảo an toàn vốn, thông qua hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tạm thời. Các hợp đồng tái bảo hiểm chuyển giao một phần rủi ro và giới hạn rủi ro với từng hợp đồng bảo hiểm. Mức độ rủi ro giữ lại phụ thuộc vào đánh giá của Bảo Long đối với mỗi loại rủi ro cụ thể, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh nhất định, nhằm tối ưu hóa mức rủi ro chấp nhận được dựa trên phân tích từng đặc tính của rủi ro. Đối với các hợp đồng bảo hiểm chứa đựng rủi ro xếp hạng tín nhiệm, để giảm thiểu rủi ro, Bảo Long chỉ lựa chọn những nhà tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá tín nhiệm theo các đánh giá công khai của các công ty chuyên về xếp hạng tín nhiệm, hoặc do đánh giá nội bộ, mới được phép tiến hành giao dịch..
- **Hoạt động đầu tư tài chính:** Bảo Long luôn chú trọng tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông qua việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhân rồi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chỉ tiêu thường xuyên của các đơn vị trong Tổng Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, hoạt động này đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi chính của Bảo Long.
- **Hoạt động giám định bồi thường:** Thực hiện tốt công tác giám định bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm cũng là hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, Bảo Long cũng xác định, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường.
- **Quản lý rủi ro vốn:** Mục tiêu đầu tiên của Bảo Long trong việc quản lý vốn là luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh cũng như đảm bảo duy trì nguồn vốn vừa đủ để trang trải các nhu cầu phát sinh thường xuyên của Tổng Công ty đồng thời đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán theo các quy định của Bộ Tài chính.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

7.2.1. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư luôn được đánh giá là hoạt động quan trọng và là nguồn đóng góp chủ yếu vào thu nhập đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Bảo Long thực hiện đầu tư

tài chính bên cạnh việc kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm. Bảo Long sử dụng linh hoạt các công cụ đầu tư trên thị trường tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, góp vốn đầu tư, cổ phiếu.... Tỷ trọng phân bổ vốn cho từng loại hình đầu tư được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện thực tế của thị trường tại từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất và đem lại lợi nhuận cho Bảo Long.

Trong những năm qua, mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và biến động lớn nhưng hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho Bảo Long; đồng thời Bảo Long luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính theo quy định.

Cơ cấu danh mục đầu tư

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2014 (a)		Năm 2015		%(+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Đầu tư ngắn hạn	266.227.400	44,1%	414.586.928	55,7%	55,7%
- Cổ phiếu niêm yết	56.011.143	9,3%	42.572.839	5,7%	-24,0%
- Cổ phiếu chưa niêm yết	4.936.371	0,8%	4.826.441	0,6%	-2,2%
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-10.720.114	-1,8%	-10.122.352	-1,4%	-5,7%
- Tiền gửi < 12 tháng (b)	215.000.000	35,6%	377.310.000	50,7%	75,5%
- Trái phiếu	1.000.000	0,2%	-	-	-
Đầu tư dài hạn	337.500.000	55,9%	330.000.000	44,3%	-2,2%
- Tiền gửi > 12 tháng (c)	296.500.000	49,1%	169.000.000	22,7%	-43,0%
- Trái phiếu (d)	1.503.000	0,2%	121.503.000	16,3%	7.984,0%
- Đầu tư dài hạn khác (e)	41.000.000	6,8%	41.000.000	5,5%	0,0%
- Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi	-1.503.000	-0,2%	-1.503.000	-0,2%	0,0%
Tổng cộng danh mục	603.727.400	100%	744.586.928	100%	23,3%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 2015

Ghi chú:

(a) Số liệu 31/12/2014 được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 tại Thuyết minh số 33 – Dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.

(b) các hợp đồng tiền gửi ngân hàng ngắn hạn bằng đồng Việt Nam có thời gian đáo hạn còn lại không quá 01 năm kể từ ngày lập BCTC với mức lãi suất từ 6% - 12%/ năm.

5-C
LÀNH
S PHÁ
HOÁN
ÉT
(01)
MINH
CH

u

năng.

Cụ thể, hoạt động marketing của Bảo Long chú trọng phát triển các dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tối đa hóa lợi ích cho khách hàng:

- Chính sách sản phẩm: Bảo Long cung cấp đa dạng và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng về các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ. Bên cạnh đó, Bảo Long không ngừng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm bán chéo qua kênh ngân hàng (bancassurance).
- Chính sách bán hàng (kênh phân phối):
 - + Kênh trực tiếp
 - + Kênh đại lý
 - + Kênh bán chéo qua ngân hàng (Bancassurance)
 - + Kênh môi giới
- Chính sách khuyến mại: Bảo Long chủ yếu áp dụng chính sách khuyến mại, thúc đẩy bán hàng đối với các sản phẩm hướng tới khách hàng cá nhân (đặc biệt là các sản phẩm qua kênh Bancassurance).

Cùng với việc triển khai các hoạt động kinh doanh, Bảo Long đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động xã hội và từ thiện. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm thể hiện phong cách kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có tác động lớn trong việc nâng cao uy tín của Bảo Long trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo và slogan của Công ty:



Bảo Long đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và logo, slogan của Bảo Long tại Cục sở hữu trí tuệ. Bảo Long cũng đã xây dựng được trang website để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm bảo hiểm, năng lực kinh doanh cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ, với địa chỉ website của Bảo Long: <http://www.baohiembaoalong.vn>

7.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Loại hình / đối tượng được bảo hiểm	Tổng giá trị bảo hiểm (tỷ đồng)	Người được bảo hiểm	Tỷ lệ nhận bảo hiểm (%)	Thời hạn HĐ
1	Trung tâm thương mại Times Square	8.357	Công ty CP đầu Tư Times Square Việt Nam	85%	01/08/2015 đến 31/07/2016
2	Nhà máy nước Yên Sở	3.398	Công ty CP Đầu tư XD và TM Phú Điền	100%	01/01/2016 đến 31/12/2016
3	Trung tâm Thương mại Union Square	2.46	Cty TMDV Đầu tư Tương Lai	40%	23/01/2016 đến 23/01/2017
4	Nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê	1.632	Công ty Nhiệt điện Đông Triều - VINACOMIN CN TCT Điện lực VINACOMIN	100%	01/01/2016 đến 31/12/2016
5	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng sân bay Cát Bi	2.738	Ban quản lý các dự án Cầu Hải Phòng	10%	19/03/2013 đến 19/03/2019
6	Đức Khải Building	998	Công ty Cổ phần Đức Khải 1	100%	13/01/2016 đến 13/10/2019
7	Hầm Đèo Cả	691	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	60%	01/01/2014 đến 31/12/2016
8	Công trình Hồ bùn đỏ	550	Ban QLDA nhà máy Alumina Nhân Cơ - Vinacomin	100%	06/02/2014 đến 06/11/2016
9	Cao ốc dịch vụ du lịch Sơn Thịnh	400	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Thịnh	100%	05/03/2014 đến 30/06/2016
10	Xây dựng Kè bảo vệ bờ sông công viên Mũi Đèn Đỏ & khu đô thị tại P7.Q7. HCM	480	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula	100%	08/04/2016 đến 08/10/2017

Nguồn: Bảo Long

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

8.1. Tóm tắt chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Bảo Long trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	%(+/-)	9 tháng/2016
Tổng giá trị tài sản	1.058.796.132	1.259.896.507	19%	1.361.218.488
Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	418.797.660	491.170.114	17%	422.451.906
Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm	105.297.302	87.163.958	-17%	114.603.800
Lợi nhuận hoạt động tài chính	45.730.624	58.880.182	29%	59.875.820
Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm	34.578.794	20.434.922	-41%	68.068.758
Lợi nhuận hoạt động khác	-1.802.613	- 214.453	-88%	-23.333
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.776.181	20.220.468	-38%	68.045.424
Lợi nhuận sau thuế	24.584.736	15.313.864	-38%	54.436.339
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	82,1%	78,4%	-3,7%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bảo Long trong năm báo cáo

- Với sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng tích cực, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt 32,142 tỷ đồng, tăng 16,65% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) đạt 567 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 20,2 tỷ đồng, hoàn thành 116% so với kế hoạch.
- Bảo Long đã thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động tại Trụ sở chính; chuẩn hóa mô hình của các đơn vị thành viên; hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 403,614 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng; tăng cường công tác quản trị tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát công nợ nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu trong hoạt động kinh doanh.
- Năm 2015, Bảo Long kỷ niệm 20 năm thành lập và sự kiện Ngân hàng TMCP Sài

VIỆT
NỘI
CHẾ MI

Gòn (SCB) trở thành cổ đông chiến lược đánh dấu một giai đoạn phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để Bảo Long tiếp tục phát triển và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu rộng khắp.

- Thực hiện xây dựng và phát triển thêm hệ thống mạng lưới để phủ rộng khắp các Tỉnh, Thành phố nâng tổng số mạng lưới lên 01 Văn phòng đại diện và 37 Công ty thành viên trực thuộc và phương châm “Đồng hành, đồng chia sẻ” với khách hàng, đội ngũ nhân viên tận tình và chuyên nghiệp của Bảo Long luôn sẵn sàng tư vấn và mang các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm tốt nhất và phù hợp theo nhu cầu đến từng đối tượng khách hàng.

9. Vị thế của Bảo Long so với các doanh nghiệp trong ngành

9.1. Vị thế của Bảo Long trong ngành

⚡ Về mạng lưới chi nhánh

Hiện nay, toàn hệ thống hoạt động Bảo Long đã có 01 văn phòng đại diện và 37 công ty thành viên trực thuộc Bảo Long trên cả nước. Những đơn vị thành viên này nằm trong mạng lưới kinh doanh thống nhất trên toàn quốc nhằm phát triển các thị trường tiềm năng và được thành lập trên cơ sở tình hình kinh doanh, nghiên cứu kỹ tiềm năng các địa bàn trọng tâm, trọng điểm để phát triển mạng lưới kinh doanh.

⚡ Về năng lực tài chính

Năng lực tài chính của Bảo Long ngày càng lớn mạnh thể hiện qua sự tăng trưởng của một số chỉ tiêu chủ yếu như Tổng tài sản, Tổng doanh thu, Vốn chủ sở hữu tăng trưởng đều qua các năm. Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản của Bảo Long đạt 1.259,8 tỷ đồng tăng 19% so với năm 2014; Tổng doanh thu từ phí bảo hiểm gốc, phí nhận tái bảo hiểm và hoa hồng nhượng tái bảo hiểm đạt 631,1 tỷ đồng tăng 12% so với năm 2014; Vốn chủ sở hữu đạt 436,5 tỷ đồng tăng 16,7% so với năm 2014. Ngoài ra, với tỷ lệ quỹ dự phòng dao động trên Vốn chủ sở hữu lớn, Bảo Long được xem là doanh nghiệp bảo hiểm có khả năng tài chính tốt, đảm bảo thanh toán các chi phí đền bù, bồi thường phát sinh trong các nghiệp vụ bảo hiểm.

⚡ Về cơ sở khách hàng

Trong năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 Bảo Long đã thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt, Ngân hàng TMCP Tiên Phong là những tổ chức tài chính lớn và uy tín trong

ngành kinh doanh, Bảo Long đã tiếp cận được hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức lớn trong và ngoài nước để cung cấp những nghiệp vụ bảo hiểm vốn là thế mạnh của Bảo Long trong thời gian qua.

✦ **Thị phần và khả năng cạnh tranh**

Tính đến năm 2015, cả nước có 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và 1 chi nhánh DNBH PNT nước ngoài tại Việt Nam phi nhân thọ. Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm gốc toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt 32.142 tỷ đồng, tăng 16,65% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó Bảo Long đóng góp 567,2 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2014. Lợi thế cạnh tranh của Bảo Long tập trung ở một số lĩnh vực bán lẻ như bảo hiểm ô tô, xe máy và một số lĩnh vực bảo hiểm khác như bảo hiểm tài sản, kỹ thuật, hàng hải... Bảo Long đang dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

9.2.1. Tổng quan thị trường bảo hiểm năm 2015

Năm 2015, cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tính đến 31/12/2015, 61 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) hoạt động tại Việt Nam, trong đó gồm 29 DNBH phi nhân thọ, 1 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam, 17 DNBH nhân thọ, 12 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (DNMGBH) và 2 doanh nghiệp tái bảo hiểm (DNTBH).

✦ **Về doanh thu phí bảo hiểm gốc**

Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ ước đạt 32.142 tỷ đồng, tăng 16,85% so với cùng kỳ năm 2014. Dẫn đầu thị trường về doanh thu phí gốc là PVI với doanh thu đạt 6.675 tỷ đồng, tăng 14,98% so với cùng kỳ năm 2014, chiếm 21,03% thị phần. Tiếp đến là Bảo Việt với doanh thu đạt 5.897 tỷ đồng, tăng 3,49% so với năm 2014, chiếm 18,58% thị phần, Bảo Minh đứng thứ ba với doanh thu đạt 2.822 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2014, chiếm 8,89% thị phần, PTI đứng thứ tư với doanh thu ước đạt 2.461 tỷ đồng, tăng 43,27% so với năm 2014, chiếm 7,86% thị phần, PJICO đứng thứ năm với doanh thu ước đạt 2.240 tỷ đồng, tăng 4,97% so với năm 2014, chiếm 7,066% thị phần.

Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh

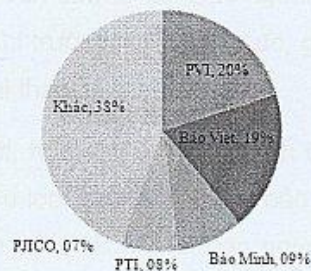
thu phí bảo hiểm gốc vượt bậc so với cùng kỳ năm 2014 như ACE tăng trưởng 97,07%, VBI tăng trưởng 82,99%, PAC tăng trưởng 80,03% và đặc biệt VASS tăng trưởng 178,13% so với cùng kỳ năm trước.

Một số DNBH khác có doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm so với cùng kỳ năm 2014 là AAA (267 tỷ đồng, giảm 35%), VNI (308 tỷ đồng, giảm 19%), GIC (556 tỷ đồng, giảm 5,82%), Liberty (519 tỷ đồng, giảm 0,05%).

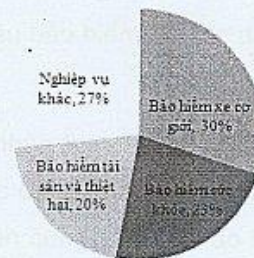
Xét theo nghiệp vụ, bảo hiểm xe cơ giới chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu (9.703 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30%), tiếp theo là bảo hiểm sức khỏe (7.617 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 24%), bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại (5.984 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 19%), bảo hiểm cháy nổ (2.892 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9%), bảo hiểm hàng hóa vận chuyển (2.311 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7%).

Biểu đồ: Thị phần các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và Tỷ trọng doanh thu các mảng nghiệp vụ năm 2015

Thị phần các DN BHPNT năm 2015



Tỷ trọng doanh thu các mảng NV năm 2015



⚡ Về Bồi thường

Số tiền bồi thường bảo hiểm gốc của bảo hiểm phi nhân thọ năm 2015 khoảng 13.733 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc là 43%; cao hơn tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2014 (39%).

18/30 DNBH và chi nhánh DNBH nước ngoài có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc thấp hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường. 12 DNBH còn lại có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cao hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường, trong đó có 7 DNBH có tỷ lệ bồi thường trên 50% là Fubon (131%), Cathay (120%), UIC (89%), Phú Hưng (83%), MSIG (82%), BVTM (70%), Liberty (58%).

⚡ Về Năng lực tài chính

- Tổng tài sản của các DNBH phi nhân thọ đạt 56.785 tỷ đồng (tăng 11% so với

- năm 2014, mức tăng trưởng bình quân 16,2%/năm giai đoạn 2011-2015).
- Tổng đầu tư trở lại nền kinh tế của các DNBH phi nhân thọ đạt 30.433 tỷ đồng (tăng 5% so với năm 2014, mức tăng trưởng bình quân 7,9%/năm giai đoạn 2011-2015).
 - Tổng dự phòng nghiệp vụ ước đạt 26.490 tỷ đồng (tăng 35,8% so với năm 2014, cao hơn mức tăng trưởng bình quân 12,8%/năm giai đoạn 2011-2015).
 - Tổng vốn chủ sở hữu ước đạt 21.251 tỷ đồng (tăng 17,03% so với năm 2014, cao hơn mức tăng trưởng bình quân 7,6%/năm giai đoạn 2011-2015).

9.2.2. Triển vọng phát triển ngành

Năm 2016, ngành bảo hiểm phi nhân thọ đứng trước những cơ hội và thách thức từ nền kinh tế vĩ mô và chính sách của Chính phủ, cụ thể:

Việc chuẩn bị triển khai các Hiệp định hội nhập kinh tế quốc tế - Việt Nam tham gia ký kết như TPP (Châu Á Thái Bình Dương), EVFTA (EU), FTA (Hàn Quốc) sẽ tạo cơ sở để dòng vốn đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam và hàng hóa Việt Nam mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế, từ đó, gia tăng nhu cầu bảo hiểm để các doanh nghiệp bảo hiểm khai thác.

Đồng thời, hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ còn có nhiều cơ hội để triển khai nhiều loại sản phẩm như bảo hiểm bắt buộc công trình xây dựng, trách nhiệm tư vấn khảo sát thiết kế, tai nạn người lao động trên công trường, bảo hiểm khám chữa bệnh (theo Luật Khám chữa bệnh từ 1/6/2016); bảo hiểm nghề nghiệp của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ (theo Luật Đầu tư); bảo hiểm tài sản công (theo Luật Quản lý tài sản công)...

Chế độ quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm cũng sẽ được tăng cường với việc sửa đổi bổ sung Nghị định thay thế các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm, quy định điều kiện kinh doanh cho các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, xử lý hình sự các hành vi trục lợi bảo hiểm. Từ đó, các doanh nghiệp bảo hiểm cần phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời nâng cao năng lực quản trị điều hành và năng lực cạnh tranh.

Năm 2016 cũng là năm được dự đoán sẽ có những thay đổi lớn về cục diện cạnh tranh của những doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường với sự gia nhập của các

doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài - là hiệu ứng của việc mở rộng hội nhập quốc tế, cải thiện hành lang pháp lý về đầu tư nước ngoài; sự tái cấu trúc mạnh mẽ của đa số các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ; xu hướng gắn kết toàn diện giữa các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và các định chế tài chính như ngân hàng, công ty quản lý quỹ...

Trên cơ sở những cơ hội và thách thức nêu trên, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam dự đoán thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2016 sẽ đạt mức tăng trưởng 18%.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Bảo Long với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung khai thác các nghiệp vụ hiệu quả (bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm xe cơ giới...) đồng thời phát triển thêm các sản phẩm bảo hiểm mang tính riêng biệt và có tính cạnh tranh cao nhằm hướng đến mục tiêu trở thành 01 trong 05 nhà cung cấp bảo hiểm lớn và uy tín lớn nhất trong cả nước, về cơ bản có thể thấy các định hướng phát triển của Bảo Long trong giai đoạn hiện nay và tiếp theo được xem là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng bền vững và ổn định trong những năm tiếp theo của Bảo Long, từ đó tiến tới việc khẳng định vị thế và thương hiệu của Bảo Long trong ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Bảo Long tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015

Yếu tố	31/12/2014	31/12/2015
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	619	682
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.586.000	12.159.000
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Thạc sĩ	10	14
+ Cử nhân	386	440
+ Cao đẳng, trung cấp	122	137
+ Khác	101	91

Nguồn: Bảo Long

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, Bảo Long đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể

như:

⚡ Chế độ làm việc:

- Người lao động trong Bảo Long đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật Lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Bảo Long thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.
- Bảo Long thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng luật hiện hành.

⚡ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Bảo Long, Bảo Long đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Bảo Long thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Bảo Long đài thọ. Bên cạnh đó Bảo Long còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

⚡ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Bảo Long cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Bảo Long căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Bảo Long qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng đơn vị. Hàng quý và năm căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định mức thưởng cụ thể cho từng đơn vị.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Bảo Long chỉ được chi trả cho cổ đông khi Bảo Long kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

54

✓

pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Bảo Long tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Bảo Long vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Cổ tức năm 2014 và 2015

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Vốn điều lệ (đồng) tại ngày 31/12	336.345.000.000	403.614.000.000
Tỷ lệ cổ tức /vốn điều lệ	5%	2,4% (*)

Nguồn: Bảo Long

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 25/05/2016 quyết định chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,4% trên số lượng cổ phần đang lưu hành là 50.000.000 cổ phần do Bảo Long mới hoàn tất các thủ tục tăng vốn với Bộ Tài chính trong tháng 03/2016.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VDL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Vốn điều lệ (a)	336.345.000	403.614.000	500.000.000
2	Vốn kinh doanh	722.451.131	856.282.506	861.218.488
	Nợ phải trả	684.662.475	823.379.436	774.129.077
(b)	Thặng dư vốn cổ phần	226.755	208.005	-41.994.845

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

55

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
	Lợi nhuận chưa phân phối	26.120.596	20.488.067	74.924.407
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc	11.441.305	12.206.998	12.206.998
3	Tổng nguồn vốn được sử dụng	1.058.796.131	1.259.896.506	1.361.218.488
3.1	Tài sản ngắn hạn (c)	668.241.575	874.827.901	740.377.009
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	107.179.536	161.360.663	70.445.868
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	266.227.399	414.586.927	339.582.651
	+ Khoản phải thu ngắn hạn	142.144.324	127.254.577	163.838.724
	+ Hàng tồn kho	301.651	428.026	384.551
	+ Tài sản ngắn hạn khác	26.797.911	29.425.255	57.325.645
	+ Tài sản tái bảo hiểm	125.590.752	141.772.451	108.799.567
3.2	Tài sản dài hạn (c)	390.554.557	385.068.605	620.841.479
	+ Các khoản phải thu dài hạn	6.000.000	8.000.000	10.000.000
	+ Tài sản cố định	38.189.362	35.581.734	33.492.870
	+ Đầu tư tài chính dài hạn	337.500.000	330.000.000	565.000.000
	+ Tài sản dài hạn khác	8.865.194	11.486.871	12.348.608

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC được soát xét tại 30/09/2016

Ghi chú

(a): Bảo Long nhận được Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC9/KDBH ngày 28/03/2016 về việc Bộ Tài chính chấp thuận kết quả tăng vốn điều lệ lên thành 500 tỷ đồng, Bảo Long đã tiến hành điều chỉnh ghi nhận vốn điều lệ 500 tỷ trong Quý 2/2016.

(b): Số liệu thặng dư vốn cổ phần tại 30/09/2016 giảm so với số liệu tại 31/12/2015 vì chi phí liên quan đến việc phát hành tăng vốn của năm 2015 như chi phí tư vấn, chi tiết như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Thặng dư vốn cổ phần tại 31/12/2015	208.005.155 đồng
2	Thặng dư vốn phát sinh giảm (phí tư vấn chào bán cổ phiếu năm 2015)	250.000.000 đồng
3	Thặng dư vốn cổ phần tại 30/09/2016	(41.994.845) đồng

(c) Số liệu 31/12/2014 được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 tại Quyết định số 33 – Dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.



12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 25 năm
Máy móc thiết bị	6 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	13 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

12.1.3. Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Bảo Long là 12.159.000 đồng/người/tháng.

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Bảo Long luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, Bảo Long đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Bảo Long trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảo Long thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.783.953	4.624.612
2	Thuế giá trị gia tăng	3.376.148	3.367.048
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.502.224	1.792.282
4	Thuế khác	480.560	364.109
	TỔNG CỘNG	7.142.887	10.148.053

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015

12.1.6. Trích lập các Quỹ và dự phòng nghiệp vụ

- Trích lập các Quỹ: Quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định 46/2007/NĐ-CP: Doanh nghiệp bảo hiểm phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.
- Dự phòng nghiệp vụ: Bảo Long thực hiện trích lập dự phòng phí theo đúng các quy định chuyên ngành.

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I.	Trích lập các quỹ	11.441.305	12.206.998	12.206.998
	Quỹ dự trữ bắt buộc	11.441.305	12.206.998	12.206.998
II.	Dự phòng nghiệp vụ	466.044.257	554.873.222	598.593.468
	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	258.985.889	288.735.954	353.017.250
	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	172.589.263	230.300.075	205.148.078
	Dự phòng dao động lớn	34.469.105	35.837.192	40.428.139
@	TỔNG CỘNG	477.485.562	567.080.220	610.800.466

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/09/2016, Công ty không có nợ vay ngân hàng.

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	% (+/-)	30/09/2016
1	Phải thu khách hàng	106.794.223	88.927.356	-16,7%	124.120.266
	Hoạt động bảo hiểm gốc	43.656.186	34.584.762	-20,8%	56.046.886
	Hoạt động nhượng tái bảo hiểm	40.129.435	29.344.380	-26,9%	41.064.158
	Hoạt động nhận tái bảo hiểm	22.260.201	23.908.692	7,4%	25.719.933
	Liên quan đến đồng bảo hiểm	652.165	993.286	52,3%	1.193.054
	Khác	96.234	96.234	-	96.234

16
NHÀ
Y CŨN
G K
S V
HÀ NH
HỒ C

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	% (+/-)	30/09/2016
2	Các khoản phải thu khác (a)	43.693.147	51.833.763	18,63%	74.253.172
	Tạm ứng bồi thường	11.994.556	20.059.798	67,2%	21.957.179
	Lãi dự thu	20.416.598	17.704.400	-13,3%	27.992.875
	Tạm ứng chi phí kinh doanh	7.536.339	7.506.997	-0,39%	20.626.051
	Phải thu đầu tư chứng khoán (T+3)	-	3.756.299	N/A	-
	Phải thu lãi cổ tức	-	497.619	N/A	-
	Tạm ứng chi phí phát hành cổ phiếu	2.016.820	100.000	-95,0%	149.600
	Các khoản phải thu khác	1.728.831	2.208.648	144,0%	3.527.466
3	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-8.343.046	-13.506.542	61,9%	-13.298.991
@	Tổng cộng	142.144.324	127.254.577	-10,48%	185.074.447

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

Ghi chú

(a): Số liệu 31/12/2014 được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 tại Thuyết minh số 33 – Dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	% (+/-)	30/09/2016
I	Nợ ngắn hạn và quỹ dự phòng nghiệp vụ (a)	682.940.234	820.705.132	20,2%	771.501.049
1	Phải trả người bán	91.184.252	95.089.231	4,3%	107.147.249
2	Thuế và các khoản phải nộp	7.142.887	10.148.053	42,1%	12.836.868
3	Phải trả người lao động	5.873.843	9.252.376	57,5%	5.696.220
4	Chi phí phải trả	510.000	2.750.963	439,4%	1.020.325
5	Các khoản phải trả khác	97.939.386	128.734.580	31,4%	30.002.995
6	Doanh thu chưa thực hiện	1.883.178	3.448.598	83,1%	1.067.032
6	Doanh thu hoa hồng nhượng tái chưa được hưởng	12.362.427	16.408.106	32,7%	15.136.892
7	Dự phòng nghiệp vụ	466.044.257	554.873.222	19,1%	598.593.468
II	Nợ dài hạn (a)	1.722.241	2.674.303	55,3%	2.628.025

CH
NH
PHÁT
IOÁN
ÉT
NỘI
T MINH

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



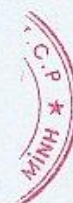
Stt	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	% (+/-)	30/09/2016
1	Nhận ký quỹ dài hạn	20.000	20.000	-	20.000
2	Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc	1.702.241	2.654.303	55,9%	2.608.025

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC tại 30/09/2016

(a): Số liệu 31/12/2014 được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 tại Thuyết minh số 33 – Dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2014	31/12/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,07
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,65
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,83	1,89
+ Hệ số Nợ (ngoại trừ quỹ dự phòng) /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,58	0,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	vòng	N/A	N/A
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,40	0,39
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,87%	3,12%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6,57%	3,51%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	2,32%	1,22%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,26%	4,16%



Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2014	31/12/2015
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	784	379

13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành

13.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THÀNH LONG	Chủ tịch HĐQT
2	VÕ TẤN HOÀNG VĂN	Phó Chủ tịch HĐQT
3	NGUYỄN QUANG THÔNG	Phó Chủ tịch HĐQT
4	PHAN QUỐC DŨNG	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
6	TRẦN VĂN HỒI	Thành viên HĐQT
7	NGUYỄN HỮU TUẤN	Thành viên HĐQT
8	PHẠM MINH CHÂM	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính

13.1.1. Ông NGUYỄN THÀNH LONG - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a. Họ và tên : NGUYỄN THÀNH LONG
b. Giới tính : Nam
c. Ngày tháng năm sinh : 28/11/1951
d. Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
e. CMND : 020151843
Ngày và nơi cấp : 12/12/2012 tại CA. Tp.HCM
f. Quốc tịch : Việt Nam
g. Dân tộc : Kinh
h. Quê quán : Tiền Giang
i. Địa chỉ thường trú : 27A Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
j. Điện thoại liên lạc : 0909.60.39.39
k. Trình độ văn hóa : 12/12
l. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Thương mại Trường Đại học Vạn Hạnh, Cử nhân Ngoại ngữ Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- m. Quá trình công tác :
- + 4/1971 - 10/1988 : Thành đoàn Sài Gòn – Gia Định, Phó Văn phòng Thành đoàn, Phó Giám đốc NXB Trẻ.
 - + 1988 - 2012 : Phó TGD và TGD Công ty Vàng Bạc Đá quý SJC.
 - + 1998 - 2010 : Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - + 2008 - 2012 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
 - + 05/2012 - Nay : Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 - + 11/2012 – Nay : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016)
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
- + Vợ: Lê Thị Tuyền : 4.180 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ.
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.2. Ông **VÕ TẤN HOÀNG VĂN** – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a. Họ và tên : **VÕ TẤN HOÀNG VĂN**
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 15/08/1973
- d. Nơi sinh : Tiền Giang
- e. CMND : 310885717
Ngày và nơi cấp : 26/12/2003 tại Tiền Giang
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Bến Tre

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

CHI NHÁNH
HỒM TẤN
TP. SÀI GÒN

✓

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- i. Địa chỉ thường trú : P 408, L1, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- j. Điện thoại liên lạc : 0904.130.310
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, ACCA, CPA Việt Nam.
- m. Quá trình công tác :
- + 1995 - 06/2013 : Chuyên viên cao cấp, Chủ nhiệm cao cấp, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH E&Y Việt Nam.
 - + 07/2013 : Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và phát triển Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 08/2013 - 10/2013 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 10/2013 - 12/2013 : Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 12/2013 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Chứng khoán Tân Việt.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016)
- + Đại diện sở hữu : 39.338.449 cổ phiếu, chiếm 78,68% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.3. Ông NGUYỄN QUANG THÔNG – Thành viên HĐQT

- a. Họ và tên : NGUYỄN QUANG THÔNG
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 10/06/1963

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

63

11/01/2016
NHÀ
Y CỐ
G KI
N VI
HÀ N
HỒ Đ
HỒ

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- d. Nơi sinh : Rạch Giá, Kiên Giang
- e. CMND : 023622576
Ngày và nơi cấp : Ngày cấp: 21/11/1997 tại Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Sóc Trăng
- i. Địa chỉ thường trú : 50/1 Nguyễn Đình Chiểu, F.4, Q.3, TP.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0908.126.999
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- m. Quá trình công tác
- + 1980 – 1989 : Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
 - + 1989 – 1993 : Học Đại học Kinh Tế TP.HCM.
 - + 1995 – 2006 : Công ty Quốc tế Kiên Tài – Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng – Công ty Điện Lực Hiệp Phước.
 - + 2006 – Nay : Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 3.812.160 cổ phiếu, chiếm 7,62% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

64

10/01/2016
NH
PH
DÁ
T
5/11
1/MI
1/01

13.1.4. Ông PHAN QUỐC DŨNG – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- a. Họ và tên : PHAN QUỐC DŨNG
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 27/05/1967
- d. Nơi sinh : Hải Hưng
- e. CMND : 022488972
Ngày và nơi cấp : 31/05/2012 tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Quảng trị
- i. Địa chỉ thường trú : 40/1 B14 Âu Cơ, P.9, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0903 838 395
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác Máy tàu biển Trường ĐH Hàng hải Việt Nam, Chứng chỉ về Thẩm định bảo hiểm - Hiệp hội bảo hiểm (West of England), Chứng nhận của Hội thảo điều hành bảo hiểm quốc tế - Công ty Tái bảo hiểm Rhine Thụy Sĩ, Chứng chỉ về Tái bảo hiểm Hàng hải và chứng chỉ về Bảo hiểm Trách nhiệm - Công ty môi giới Tái bảo hiểm Heath Anh Quốc, Certificate of Life Insurance Principles and Administration (LIPA), Chứng chỉ sau ĐH về Kinh tế học ứng dụng dùng để phân tích chính sách - Chương trình Fullbright ĐH Kinh tế TP. HCM, Chứng chỉ về Phù hợp ra quyết định điều hành - Trung tâm Đào tạo Bảo hiểm Thụy sỹ (SITC).
- m. Quá trình công tác :
- + 01/1996 – 02/1998 : Phó Phòng Bảo hiểm Hàng hóa Công ty Bảo hiểm Bảo Minh
- + 03/1998 – 10/2001 : Quyền Trưởng phòng/Trưởng phòng QL nghiệp vụ Công ty Bảo hiểm Bảo Minh

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



b. Giới tính : Nam
c. Ngày tháng năm sinh : 09/04/1974
d. Nơi sinh : TP.HCM
e. CMND : 022976260
Ngày và nơi cấp : 01/03/2006 tại Tp.HCM
f. Quốc tịch : Việt Nam
g. Dân tộc : Kinh
h. Quê quán : Quảng Ngãi
i. Địa chỉ thường trú : 197 Đề Thám, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.
HCM
j. Điện thoại liên lạc : 0903.669.974
k. Trình độ văn hóa : Sau đại Học
l. Trình độ chuyên môn : Tài chính – Ngân hàng.
m. Quá trình công tác
+ 11/1996 - 04/2000 : Nhân viên Kế toán Ngân hàng Công Thương VN
– SGD II.
+ 04/2000 - 01/2002 : Phó phòng Kế toán Ngân hàng Công Thương VN
– CN Khu Công nghiệp Bình Dương.
+ 02/2002 - 03/2003 : Trưởng bộ phận Kế toán Ngân hàng Công
Thương VN – SGD II.
+ 03/2003 - 11/2004 : Phó phòng Kinh doanh ngoại hối Ngân hàng
Công Thương VN – SGD II.
+ 11/2004 - 04/2006 : Phó phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 10/2006 - 03/2007 : Phó Giám đốc CN An Đông Ngân hàng TMCP
Sài Gòn.
+ 03/2007 - 06/2007 : Trưởng phòng Huy động và Tiền gửi tiết kiệm Hội
sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 07/2007 - 02/2010 : Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại
hối Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 04/2010 - 12/2011 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín
Nghĩa.



- + 01/2012 - 11/2013 : Giám đốc Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 11/2013 - 7/2014 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 07/2014 - 10/2014 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 10/2014 - Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 - + 12/2014 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần bảo hiểm Bảo Long.
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : không có.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.6. Ông TRẦN VĂN HỒI – Thành viên HĐQT

- a. Họ và tên : TRẦN VĂN HỒI
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 04/08/1953
- d. Nơi sinh : Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương
- e. CMND : 012834332
Ngày và nơi cấp : 16/12/2005 Tại CA Hà Nội
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Hải Dương
- i. Địa chỉ thường trú : Số 1, Ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- j. Điện thoại liên lạc : 0912.638.668
- k. Trình độ văn hóa : 10/10
- l. Trình độ chuyên môn : Đại học Ngoại thương Hà Nội, Cao học Quản trị kinh doanh (Post Graduate), Monash University, Australia
- m. Quá trình công tác
- + 10/1975 - 4/1977 : Công nhân kỹ thuật mỏ Than Hà Tu, Công ty Than Hồng Gai, Quảng Ninh.
 - + 4/1977 - 12/1983 : Nhân viên Văn phòng UBND Tỉnh Quảng Ninh.
 - + 12/1983 - 12/1997 : Chuyên viên nghiệp vụ bảo hiểm; Phó phòng/ Trưởng phòng nghiệp vụ bảo hiểm; Phó Giám đốc/ Giám đốc Công ty Bảo hiểm Tỉnh Quảng Ninh (Bảo Việt).
 - + 12/1997 - 05/2001 : Giám đốc Công ty Bảo hiểm Thành phố Hà Nội (Bảo Việt).
 - + 05/2001 - 10/2003 : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Bảo hiểm Quốc tế Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh (VIA-Công ty Liên doanh Bảo hiểm Phi nhân thọ giữa Bảo Việt, Commerce Union/ Aviva - UK, Tokyo Marine -Japan).
 - + 11/2003- 2/2006 : Phó Tổng Giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC), doanh nghiệp xếp hạng đặc biệt thuộc Bộ Tài chính.
 - + 03/2006 - 12/2006 : Phó trưởng ban chỉ đạo, trực tiếp phụ trách thành lập Công ty TNHH MTV Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam (VINACOMIN).
 - + 01/2007 - 09/2013 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam.
 - + 2008 - 07/2013 : Thành viên HĐQT (Đại diện phần vốn của VINACOMIN) Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI-Bảo hiểm phi nhân thọ).

- + 12/2014 - Nay : Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- + 01/2015 – 06/2015 : Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.7. Ông NGUYỄN HỮU TUẤN – Thành viên HĐQT

- a. Họ và tên : NGUYỄN HỮU TUẤN
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 19/11/1977
- d. Nơi sinh : Hà Nội
- e. CMND : 023164650
Ngày và nơi cấp : 04/06/2009 Tại Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Thanh Hóa
- i. Địa chỉ thường trú : 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0908 484 335
- k. Trình độ văn hóa : Đại học
- l. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.
- m. Quá trình công tác
 - + 2000 - 2003 : Chuyên viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán



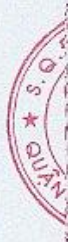
BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- TP.HCM.
- + 2003 – 2006 : Phó Trưởng phòng Tư vấn, Giám đốc Pháp lý và tuân thủ nội bộ Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
 - + 2007 – 2008 : Giám đốc Tư vấn và tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
 - + 2008 – 2015 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist (STSC).
 - + Tháng 4/2015 – nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác :
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Minh Phát.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Giáo dục Hiền Minh
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016)
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.1.8. Bà PHẠM MINH CHÂM - Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Tài chính

- a. Họ và tên : PHẠM MINH CHÂM
- b. Giới tính : Nữ
- c. Ngày tháng năm sinh : 21/09/1984
- d. Nơi sinh : Hà Nội
- e. CMND : 001184002259
- Ngày và nơi cấp : 04/07/2014 Tại CCS QL ĐK cư trú và DLQG
- f. Quốc tịch : Việt Nam



- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Hà Nội
- i. Địa chỉ thường trú : A7 Đá Hoa, An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
- j. Điện thoại liên lạc : 0989 317 675
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Kế toán Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Kế toán công chứng Vương quốc Anh (ACCA).
- m. Quá trình công tác
- + 2006 – 2014 : Chủ nhiệm Kế toán – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - + 10/2014 – Nay : Giám đốc Tài chính Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
 - + 25/5/2016 – Nay : Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Trưởng BKS
2	LÊ THỊ THANH BÌNH	Thành viên BKS
3	NGUYỄN MINH THUẬN	Thành viên BKS

13.2.1. Bà NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY –Trưởng Ban kiểm soát

- a. Họ và tên : NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY
- b. Giới tính : Nữ
- c. Ngày tháng năm sinh : 20/12/1970
- d. Nơi sinh : Khánh Hòa
- e. CMND : 025718810
Ngày và nơi cấp : 12/04/2013 Tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Quảng Ngãi
- i. Địa chỉ thường trú : 708 Lô A Chung cư Bàu Cát 2, P.10, Q. Tân
Bình, TP. HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0982.354.154
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- m. Quá trình công tác
- + 01/1994 – 1995 : Nhân viên Phòng Ngân quỹ Ngân hàng TMCP Tân Việt.
 - + 1995 – 2003 : Nhân viên Kế toán Ngân hàng TMCP Tân Việt.
 - + 2003 – 2007 : Nhân viên Phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương.
 - + 11/2007 – 03/2011 : Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
 - + 04/2011 – 12/2011 : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
 - + 01/2012 – 03/2014 : Chuyên viên cao cấp trực thuộc Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 03/2014 – Nay : Phó trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 12/2014 – Nay : Trưởng Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng BKS Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016)
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.2.2. Bà LÊ THỊ THANH BÌNH –Thành viên Ban kiểm soát

- a. Họ và tên : LÊ THỊ THANH BÌNH
- b. Giới tính : Nữ
- c. Ngày tháng năm sinh : 01/01/1974
- d. Nơi sinh : Ninh Bình
- e. CMND : 024504532
Ngày và nơi cấp : 06/03/2006 Tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Ninh Bình
- i. Địa chỉ thường trú : 1263/2 Phan Văn Trĩ, Phường 10, Gò Vấp, HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0903.008.577
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn :
- + 2000 : Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
 - + 2004 : Chứng chỉ thành viên của Hiệp hội hành nghề kế toán Việt Nam
 - + 2008 : Chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ do Bộ Tài chính cấp
 - + 2011 : Thành viên Hiệp hội kế toán Anh Quốc (ACCA)
Ngoài ra còn được đào tạo trong và ngoài nước về

- chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt Nam, quản lý rủi ro (risk management) của các đơn vị như E&Y, Labuant Reinsurance (Malaysia), B.E.S.T Reinsurance (Phillipine)
- m. Quá trình công tác
- + 1996 – 2003 : Nhân viên kế toán Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 - + 2003 – 2007 : Phó phòng Kế toán Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
 - + 2007 – Nay : Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long kiêm Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan :
- + Mẹ : Phan Thị Kim Oanh : 2.613 cổ phiếu, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.2.3. Ông NGUYỄN MINH THUẬN – Thành viên Ban kiểm soát

- a. Họ và tên : NGUYỄN MINH THUẬN
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 20/03/1978
- d. Nơi sinh : Bình Định
- e. CMND : 211656651



[Handwritten signature]

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



Ngày và nơi cấp : 06/08/2007 Tại CA Bình Định

f. Quốc tịch : Việt Nam

g. Dân tộc : Kinh

h. Quê quán : Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định

i. Địa chỉ thường trú : Lô C22-06 Chung cư Hoàng Anh Gia Lai Thanh
Bình, đường D4, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.
HCM

j. Điện thoại liên lạc : 0903.007.719

k. Trình độ văn hóa : 12/12

l. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

m. Quá trình công tác

- + 01/2001 – 03/2005 : Cán bộ Tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- + 03/2005 – 02/2006 : Phó Giám đốc Trung tâm DV Địa ốc Sở Giao dịch II - Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- + 04/2004 – 10/2006 : Phó Phòng PGD Tân Tạo thuộc Chi nhánh An Đông – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + 10/2006 – 07/2007 : Trưởng Phòng giao dịch Tân Tạo thuộc Chi nhánh An Đông – Ngân hàng TMCP Sài Gòn .
- + 07/2007 – 11/2007 : Trưởng phòng Phòng Kinh doanh Doanh nghiệp nhỏ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + 11/2007 – 01/2008 : Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + 01/2008 – 11/2009 : Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + 11/2009 – 06/2011 : Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Hiệp Phú – Ngân hàng Phát triển Nhà Tp. HCM.
- + 07/2011 – 12/2011 : Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
- + 01/2012 – 09/2012 : Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + 09/2012 – 07/2013 : Phó Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.



Handwritten signature

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- + 07/2013 – 12/2013 : Giám đốc Chi nhánh Kiên Giang – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 01/2014 – 02/2014 : Phó Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 02/2014 – 01/2015 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 01/2015 – Nay : Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
 - + 12/2014 – Nay : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016)
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3. Thành viên Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	PHAN QUỐC DŨNG	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Xem tại Mục 13.1.4
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	Xem tại Mục 13.1.5
3	TRẦN THANH NAM	Phó Tổng Giám đốc	
4	DƯƠNG QUANG NGỌC	Phó Tổng Giám đốc	
5	LƯU THỊ TỔ TRINH	Phó Tổng Giám đốc	
6	LÊ THANH HẰNG	Phó Tổng Giám đốc	
7	ĐOÀN TRỌNG THẮNG	Phó Tổng Giám đốc	

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
8	NGUYỄN NGỌC LÂN	Phó Tổng Giám đốc	
9	HÀ HOÀNG GIANG	Phó Tổng Giám đốc	
10	PHẠM MINH CHÂM	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính	Xem tại Mục 13.1.8
11	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	Kế toán trưởng	

13.3.1. Ông TRẦN THANH NAM - Phó Tổng Giám Đốc

- a. Họ và tên : TRẦN THANH NAM
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 13/09/1971
- d. Nơi sinh : Bình Lục – Hà Nam
- e. CMND : 023752081
Ngày và nơi cấp : 03/04/2014 Tại CA. TPHCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Nam Định
- i. Địa chỉ thường trú : 24/10 Vũ Tùng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0903 872727
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Cao học QTKD; Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại Ngữ (Anh văn)
- m. Quá trình công tác
- + 1996 – 1998 : Điều phối Dự án – Công ty LD Coca-Cola Chương Dương
 - + 1998 – 2000 : Giám đốc Dự án – Coca-Cola Beverages Vietnam Ltd
 - + 2000 – 2004 : Giám đốc Công ty TNHH XD & TM Giang Nam
 - + 2004 – 2005 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Bất Động sản Vinaland
 - + 2005 – 2007 : Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Xây

- dựng Miền Trung (Vinashin)
- + 01/2007 – 03/2009 : Trưởng phòng Quản trị chất lượng; Trưởng phòng Đầu tư kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
 - + 01/2011 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016)
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu : 1.980 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- 13.3.2. Ông DƯƠNG QUANG NGỌC - Phó Tổng Giám Đốc
- a. Họ và tên : DƯƠNG QUANG NGỌC
 - b. Giới tính : Nam
 - c. Ngày tháng năm sinh : 06/08/1971
 - d. Nơi sinh : Nam Định
 - e. CMND : 024444009
Ngày và nơi cấp : 23/01/2015 Tại CA. Tp.HCM
 - f. Quốc tịch : Việt Nam
 - g. Dân tộc : Kinh
 - h. Quê quán
 - i. Địa chỉ thường trú : 332/6A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
 - j. Điện thoại liên lạc : 0903.958.979
 - k. Trình độ văn hóa : 12/12

CH
PH
D
T
M
C

- l. Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Kế toán Trường ĐH kinh tế, Bằng TNĐH Kỹ sư Nông học Trường ĐH Nông lâm Huế, Giấy chứng nhận tin học Foxbase nâng cao, Bằng C anh văn, Chứng nhận Giám đốc CN - Trưởng phòng BH Tài sản kỹ thuật, Certificate of completion (commercial Property Insurance, reinsurance), Certificate of Attendance (contruction anh eriction insurance), Chứng chỉ Contractor's all risk and eriction all risk tinsurance, Chứng chỉ Comprehensive course in general insurance- part1).
- m. Quá trình công tác
- + 05/1995 – 10/1997 : Kế toán Công ty XNK tỉnh Thừa Thiên Huế
 - + 10/1997 – Nay : Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long
 - + 10/1997 – 6/2002 : Chuyên viên Phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
 - + 6/2002 – 7/2004 : Phó Phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
 - + 4/2004 – 12/2005 : Trưởng phòng bảo hiểm KV7
 - + 12/2005 – 11/2007 : Trưởng phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
 - + 11/2007 – 12/2010 : Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản và Kỹ thuật
 - + 12/2010 – Nay : Phó Tổng Giám đốc
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 10.450 cổ phiếu, chiếm 0,021% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có



Handwritten signature

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- 13.3.3. Bà LƯU THỊ TỐ TRINH - Phó Tổng Giám Đốc
- a. Họ và tên : LƯU THỊ TỐ TRINH
- b. Giới tính : Nữ
- c. Ngày tháng năm sinh : 12/11/1974
- d. Nơi sinh : Hà Nội
- e. CMND : 022762901
- Ngày và nơi cấp : 20/04/2012 Tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : An Giang
- i. Địa chỉ thường trú : 539/4 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q.1, Tp.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0919 174 180
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : TNDH chuyên ngành Ngân hàng - Trường ĐH Ngân hàng
- m. Quá trình công tác :
- + 1995 – 03/2006 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu với các chức danh: Kiểm toán viên - Kiểm toán nội bộ/Kiểm tra viên/Kế toán viên, Nhân viên kinh doanh ngoại hối.
- + 04/2006 – 04/2010 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Nam Á với các chức danh: Trưởng Phòng Quản lý tín dụng/ Chuyên viên Văn phòng Hội đồng quản trị.
- + 04/2010 – 05/2015 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn với các chức danh: Giám đốc Đầu tư/Giám đốc Sản phẩm Doanh nghiệp/Trưởng Ban Thư ký kiêm Trợ lý Tổng giám đốc/Trưởng phòng Quản lý tín dụng.
- + 06/2015 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- 13.3.4. Bà LÊ THANH HẰNG – Phó Tổng Giám đốc**
- a. Họ và tên : LÊ THANH HẰNG
- b. Giới tính : Nữ
- c. Ngày tháng năm sinh : 08/02/1971
- d. Nơi sinh : Hà Nội
- e. CMND : 022306414
Ngày và nơi cấp : 11/7/2003 Tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Hà Nội
- i. Địa chỉ thường trú : 282/B25 Bùi Hữu Nghĩa, P.2, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0903813947
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Bằng Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh của UBI Brussels Bỉ; Bằng TNĐH Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM; Chứng chỉ Giám đốc điều hành; Chứng chỉ Nghiệp vụ XNK và Hải Quan; Chứng chỉ Giám đốc CN – Trưởng phòng Hàng hải; Chứng chỉ Chartered Insurance Institute Introduction to Insurance Course; Chứng chỉ Bảo hiểm cơ bản;

- Chứng chỉ Marine Cargo Insurance; Trình độ B ngoại ngữ.
- m. Quá trình công tác
- + Từ 1996 đến nay : công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
 - + 10/2003 – 12/2011 : Trưởng phòng Hàng hải – CTCP Bảo hiểm Nhà Rồng
 - + 01/2012 – 11/2013 : Giám đốc Ban Hàng hải – CTCP Bảo hiểm Nhà Rồng
 - + 12/2013 – 11/2015 : Giám đốc Sở Giao dịch Bảo Long
 - + 11/2015 - Nay : Phó Tổng Giám đốc kinh doanh kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Bảo Long
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc kinh doanh kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 100 cổ phiếu, chiếm 0,0002% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- 13.3.5. Ông ĐOÀN TRỌNG THẮNG – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Bảo Long Sài Gòn
- a. Họ và tên : ĐOÀN TRỌNG THẮNG
 - b. Giới tính : Nam
 - c. Ngày tháng năm sinh : 28/04/1972
 - d. Nơi sinh : Hà Tĩnh
 - e. CMND : 024367620
 - Ngày và nơi cấp : 06/07/2005 Tại CA Tp.HCM
 - f. Quốc tịch : Việt Nam

Handwritten signature

- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.6. Ông NGUYỄN NGỌC LÂN – Phó Tổng Giám đốc

- a. Họ và tên : NGUYỄN NGỌC LÂN
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 14/04/1977
- d. Nơi sinh : Quảng Ninh
- e. CMND : 100798761
- Ngày và nơi cấp : 13/03/2007 Tại CA Quảng Ninh
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Quảng Ninh
- i. Địa chỉ thường trú : Tổ 8, K5, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
- j. Điện thoại liên lạc : 0916.626.888
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Đại học Griggs
- m. Quá trình công tác
- + 2008 – 2009 : Giám đốc Công ty Bảo Minh Quảng Ninh – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
- + 2009 - 2012 : Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB
- + 2012 – 11/2015 : Giám đốc Bảo Long Quảng Ninh – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
- + 11/2015 - Nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Kiêm Giám đốc Bảo Long Quảng Ninh - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Kiêm Giám đốc Bảo Long Quảng Ninh - Tổng Công ty Cổ phần

- Bảo hiểm Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 1.980 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.7. Ông HÀ HOÀNG GIANG – Phó Tổng Giám đốc

- a. Họ và tên : HÀ HOÀNG GIANG
- b. Giới tính : Nam
- c. Ngày tháng năm sinh : 07/04/1968
- d. Nơi sinh : Hải Phòng
- e. CMND : 024673398
- Ngày và nơi cấp : 20/12/2006 Tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Bình Định
- i. Địa chỉ thường trú : B18, Nam Thông 2B, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Q.7, Tp.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 090.383.2899
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng
- m. Quá trình công tác
- + 04/1991 – 06/1996 : Công tác tại Tổng Công ty Vận tải biển – XNK – Đầu tư Khánh Hòa với chức danh: sĩ quan máy hàng hải.
 - + 06/1996 – 08/1998 : Công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm



- PJCO với chức danh: Nhân viên.
- + 08/1998 – 10/2000 : Công tác tại Công ty Bảo hiểm Bảo Minh – CN Đồng Nai với chức danh: Nhân viên.
 - + 10/2000 – 03/2009 : Công tác tại Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Minh với chức danh: Trưởng phòng khai thác.
 - + 03/2009 – 02/2016 : Công tác tại Tổng Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu với chức danh: Giám đốc Công ty Toàn Cầu Hồ Chí Minh (GIC HCM)
 - + 04/2016 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.8. Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH ANGA – Kế toán trưởng

- a. Họ và tên : NGUYỄN THỊ QUỲNH ANGA
- b. Giới tính : Nữ
- c. Ngày tháng năm sinh : 09/01/1974
- d. Nơi sinh : Bình Thuận
- e. CMND : 024019304
- Ngày và nơi cấp : 16/05/2002 Tại CA Tp.HCM
- f. Quốc tịch : Việt Nam
- g. Dân tộc : Kinh
- h. Quê quán : Nghệ An

ATC
HI N
G TY
HUNG H
TAN H
(TP. H
TP. H
TP. H

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



- i. Địa chỉ thường trú : 244/22 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
- j. Điện thoại liên lạc : 0903025359
- k. Trình độ văn hóa : 12/12
- l. Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Tài chính - Kế toán Trường ĐH kinh tế, Bằng TNCD Tài chính tiền tệ Trường ĐH Tài chính kế toán Tp.HCM, chứng nhận tin học, chứng chỉ B,C ngoại ngữ, chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng
- m. Quá trình công tác
- + 1998 – 2001 : Nhân viên kế toán Phòng Bảo hiểm Khu vực 3, trực thuộc Công ty Bảo hiểm TP.HCM.
 - + 2002 – 2003 : Nhân viên kế toán Sở giao dịch Công ty Bảo hiểm TP.HCM.
 - + 2004 – 2005 : Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Sài Gòn – công ty thành viên hạng 1- trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.
 - + 2005 – 02/2008 : Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Bến Thành – công ty thành viên hạng 1 - trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.
 - + 02/2008 – 2010 : Giám đốc Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông (Vass).
 - + 2011 – nay : Kế toán trưởng Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- n. Chức vụ công tác tại Công ty : Kế toán trưởng Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long
- o. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có.
- p. Số CP nắm giữ (thời điểm 29/04/2016):
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- q. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có
- r. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- s. Những khoản nợ đối với Công ty : không có

HÀNH
CỔ PHẦN
KHÓA
VIỆT
NỘI
CHỈ M
C

K

t. Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

u. Hành vi vi phạm pháp luật : không có

14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Bảo Long)

Tài sản cố định của Bảo Long theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	TSCĐ hữu hình	48.229.747.171	24.662.682.653	51%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	21.567.935.706	13.745.724.557	64%
2.	Máy móc thiết bị	602.706.032	32.813.824	5%
3.	Phương tiện vận tải	21.095.516.519	10.213.280.036	48%
4.	Thiết bị dụng cụ quản lý	4.963.588.914	670.864.236	14%
II.	TSCĐ vô hình	14.937.119.277	10.919.051.351	73%
	Tổng cộng	63.166.866.448	35.581.734.004	56%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

15. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Mục tiêu:

"Tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro và hiệu quả".

15.2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016

Căn cứ mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần trong năm 2015, cũng như tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo Long đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	%2016/ 2015
Vốn điều lệ (*)	403.614	600.000	
Tổng doanh thu: (1) + (2)	671.313	882.500	31%
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm (1)	602.527	802.500	33%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	29.750	84.500	184%
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập dự phòng bồi thường)	237.075	283.500	20%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	%2016/ 2015
- Chi phí tái bảo hiểm	52.043	73.900	42%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	57.563	75.000	30%
- Chi phí bán hàng và quản lý tại các đơn vị thành viên	196.148	265.200	35%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	9.994	11.200	12%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	19.954	9.200	(54%)
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu (2)	68.786	80.000	16%
- Chi phí	9.906	5.000	(50%)
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	58.880	75.000	27%
Thu nhập từ hoạt động khác	214	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp tại TSC	58.400	75.400	29%
Hiệu quả kinh doanh trước trích lập dự phòng phí và thuế	49.970	93.259	87%
Lợi nhuận trước thuế	20.220	8.800	(56%)
Lợi nhuận sau thuế	15.313	7.040	-54%
Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu	2,28%	0,80%	-65%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	3,51%	1,61%	-54%
Tỷ lệ cổ tức/năm	2,4%	1%	-58%

Nguồn: Bảo Long

(*): Trong năm 2015, Bảo Long thực hiện phát hành 9.638.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn, và các cổ đông đã thực hiện việc góp vốn đầy đủ nhưng do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn nên Bảo Long tạm thời ghi nhận tại khoản mục phải trả khác. Đến tháng 03/2016, Bảo Long mới chính thức nhận được Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC9/KDBH ngày 28/03/2016 và đã hoàn tất các thủ tục liên quan nên đã ghi giảm khoản phải trả này, đồng thời ghi nhận tăng vốn điều lệ trong Quý 2/2016.

15.3. Các giải pháp trọng tâm năm 2016

Năm 2016, Bảo Long tập trung vào 10 nhóm giải pháp kinh doanh sau:

- Nhóm 1 - Bán hàng: Tiếp tục phát triển mạnh mẽ lưới bán lẻ truyền thống, đồng thời triển khai và phát triển có chọn lọc/ trọng tâm các kênh phân phối mới;
- Nhóm 2 - Cơ chế/định mức tài chính: Phù hợp với chiến lược phát triển, giảm thiểu mâu thuẫn về lợi ích;

- Nhóm 3 - Chính sách khách hàng: Thiết lập nguyên tắc ứng xử và quy trình vận hành phù hợp, có chọn lọc theo từng nhóm/ đối tượng khách hàng;
- Nhóm 4 - Dịch vụ sau bán: Tổ chức lại và nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống giám định, bồi thường;
- Nhóm 5 - Hoạt động quản lý: Củng cố, đổi mới, tổ chức lại hoạt động kinh doanh khai thác bảo hiểm
- Nhóm 6 - Nhân sự: Nâng cao chất lượng nhân sự kèm theo việc xây dựng cơ chế/ chính sách quản trị nguồn nhân lực phù hợp
- Nhóm 7 - Quản lý rủi ro: Tạo sự chủ động và có kiểm soát của mọi mặt hoạt động kinh doanh trong điều kiện tăng trưởng doanh thu nhanh thông qua khung quản trị rủi ro, quy trình và công cụ quản trị rủi ro phù hợp.
- Nhóm 8 - Quản lý chi phí: Đảm bảo không thất thoát chi phí ở mọi khâu của quá trình hoạt động kinh doanh
- Nhóm 9 - Thông tin quản trị: Đảm bảo sự kịp thời, thông suốt và chính xác của thông tin trong quá trình vận hành
- Nhóm 10 - Năng lực tài chính: Tiếp tục nâng cao vốn điều lệ để theo kịp và đón đầu những cơ hội/ thách thức của thị trường.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Bảo Long.

Với đà phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động của Bảo Long trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ trong bối cảnh nền kinh tế chung đang phục hồi, Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Bảo Long là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Bảo Long đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, và triển vọng phát triển ngành bảo hiểm. Những đánh giá trên đây của tổ chức



Handwritten signature or mark

tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Bảo Long chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Bảo Long mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

19. Thông tin về trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và việc điều chỉnh, phân loại và trình bày lại số liệu 31/12/2014 theo hướng dẫn của Thông tư 200.

4. Thông tin trình bày Thuyết minh Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính năm 2014, 2015:

Xét theo bản chất hoạt động kinh doanh hiện tại của Bảo Long, mặc dù Bảo Long có các công ty thành viên trên toàn quốc nhưng các công ty thành viên này đều hoạt động kinh doanh trên một lĩnh vực là bảo hiểm phi nhân thọ và sự phân chia theo lĩnh vực địa lý chỉ mang tính chất tương đối để thuận tiện hơn trong quá trình khai thác, cung cấp dịch vụ và chăm sóc khách hàng. Do vậy, Bảo Long không có các bộ phận cần phải lập và trình bày thông tin trên các báo cáo tài chính theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 28.

4. Thông tin việc điều chỉnh, phân loại và trình bày lại số liệu 31/12/2014 theo hướng dẫn của Thông tư 200:

Theo thuyết minh số 33 tại BCTC đã kiểm toán năm 2015, một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được điều chỉnh phân loại và trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính năm nay. Chi tiết như sau:

Trích từ Bảng cân đối kế toán:

Khoản mục	31/12/014 (trình bày trước đây)	Điều chỉnh	31/12/2014 (trình bày lại)
TÀI SẢN			
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	708.501.385.063	(40.259.809.737)	668.241.575.326

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG



<i>II. Đầu tư ngắn hạn</i>	<i>306.487.209.500</i>	<i>(306.487.209.500)</i>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	313.011.143.000	(313.011.143.000)	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(6.523.933.500)	6.523.933.500	-
<i>II. Đầu tư ngắn hạn</i>	-	<i>266.227.399.763</i>	<i>266.227.399.763</i>
1. Chứng khoán kinh doanh	-	60.947.514.000	60.947.514.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(10.720.114.237)	(10.720.114.237)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	216.000.000.000	216.000.000.000
<i>III. Phải thu ngắn hạn</i>	<i>133.784.218.491</i>	<i>8.360.105.575</i>	<i>142.144.324.066</i>
4. Phải thu khác	35.333.041.984	8.360.105.575	43.693.147.559
<i>IV. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>35.158.016.724</i>	<i>(8.360.105.575)</i>	<i>26.797.911.149</i>
4. Tài sản khác	8.360.105.575	(8.360.105.575)	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	350.294.747.352	40.259.809.737	390.554.557.089
<i>V. Đầu tư dài hạn</i>	<i>297.240.190.263</i>	<i>(298.743.190.263)</i>	<i>337.500.000.000</i>
1. Đầu tư dài hạn khác	302.939.371.000	(302.939.371.000)	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(5.699.180.737)	4.196.180.737	(1.503.000.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	339.003.000.000	339.003.000.000
NGUỒN VỐN			
A. NỢ PHẢI TRẢ	684.662.475.078	-	684.662.475.078
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<i>681.057.055.297</i>	<i>1.883.178.743</i>	<i>682.940.234.040</i>
6. Doanh thu chưa thực hiện	-	1.883.178.743	1.883.178.743
<i>II. Nợ dài hạn</i>	<i>3.605.419.781</i>	<i>(1.883.178.743)</i>	<i>1.722.241.038</i>
3. Doanh thu chưa thực hiện	1.883.178.743	(1.883.178.743)	-

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 10.000.000 cổ phần

Trong đó:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.200.000 cổ phần
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.800.000 cổ phần

3.1. Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- a. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
- b. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- c. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- d. Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 50.000.000 cổ phiếu
- e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 50.000.000 cổ phiếu
- f. Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- g. Tỷ lệ trả cổ tức : 2,4%
- h. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 1.200.000 cổ phiếu
- i. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 12.000.000.000 đồng
- j. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- k. Phương thức phát hành : Theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông
- l. Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2015.
- m. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được Bảo Long mua làm cổ phiếu quỹ với giá mua bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu) và trả cho các cổ đông tương ứng bằng tiền mặt.

3.2. Chi tiết phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- a. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
- b. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- c. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- d. Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 50.000.000 cổ phiếu
- e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 50.000.000 cổ phiếu
- f. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào : 8.800.000 cổ phiếu

- bán
- g. Giá chào bán : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- h. Tổng giá trị chào bán : 88.000.000.000 đồng
- i. Đối tượng chào bán : cổ đông hiện hữu
- j. Phương thức chào bán : theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông
- k. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ : 1.000 : 176
đông hiện hữu
- Quyền mua cổ phiếu sẽ được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo danh sách sở hữu cổ phần của Bảo Long vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ 1.000:176 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được phân phối 1 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì cổ đông được mua 176 cổ phần mới của đợt chào bán này).
- l. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát : Đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông sinh và cổ phiếu không phân phối :
hiện hữu, số lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
*Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 7.302 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được thực hiện quyền trong đợt chào bán này là 1.285 cổ phiếu ($7.302 * 176 / 1.000 = 1.285,152$ làm tròn xuống hàng đơn vị là 1.285).*
Số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do không phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá chào bán tối thiểu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
4. Giá dự kiến chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
5. Phương pháp tính giá:
Nguyên tắc xác định giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/05/2016 và Tờ trình số 08/2016/TT-HĐQT ngày 25/05/2016.

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:
+ Công thức tính :
$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

+ Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Bảo Long theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2015 là 10.815 đồng/cp; giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Bảo Long theo báo cáo tài chính tại 31/03/2016 là 11.093 đồng/cp.
- Thị giá cổ phiếu BLI tại ngày 05/05/2016 là 7.400 đồng/cp.
- Căn cứ nhu cầu huy động vốn và nhằm tăng tính hiệu quả hoạt động của Bảo Long, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã quyết định thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu của đợt chào bán này là 10.000 đồng/cp.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở chính Bảo Long theo thông tin như sau:
Trụ sở chính: 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (08) 38 239 219
Số fax: (08) 38 228 967
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến quý III và IV/2016.

Kế hoạch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Ngày nhận giấy phép là ngày D.

Stt	Nội dung Công việc	Thời gian
1	Nhận giấy phép phát hành cổ phiếu ra công chúng	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D+5



Stt	Nội dung Công việc	Thời gian
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+1 đến D+5
4	VSD chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phần	D+20
5	Cổ đông hiện hữu đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	D+20 đến D+50
6	Xử lý số cổ phần không bán hết	D+50 đến D+60
7	Báo cáo kết quả chào bán	D+60 đến D+67
8	Nộp hồ lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D+67
9	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D+77
10	Công bố thông tin về việc niêm yết bổ sung	D+77
11	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+68 đến D+78
12	Cổ phiếu chào bán chính thức giao dịch	D+80

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Bảo Long sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán và nhận cổ tức theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại trụ sở chính Bảo Long.

9. Phương thức thực hiện quyền

9.1 Điều kiện thực hiện quyền:

Là các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

9.2 Thời gian thực hiện quyền:

Theo lịch trình thời gian phân phối sẽ được Bảo Long công bố ngay sau khi nhận được Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

9.3 Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần đối với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại trụ sở chính của Bảo Long.

9.4 Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Bảo Long sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Bảo Long.

9.5 Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết

Thông tin chi tiết xem thêm tại điểm m Mục 3.1 và điểm l Mục 3.2 của Phần V. **CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.**

Số cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu bao gồm số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do không phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân phối cho các đối tượng khác theo mức giá chào bán tối thiểu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Công ty cam kết thực hiện xử lý số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Đồng thời, Công ty cũng cam kết đáp ứng điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015 trong trường hợp chào bán cổ phiếu còn dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua cho các đối tượng khác. Cụ thể như sau:

Điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng như sau:

a. Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán và sử dụng vốn. Phương án này phải xác định rõ mục đích, nhà đầu tư được chào bán hoặc tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán, số lượng nhà đầu tư và quy mô dự kiến chào bán.

Trong các trường hợp dưới đây, phương án phải xác định rõ nhà đầu tư được chào bán để Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;

b. Tuân thủ về thời gian hạn chế chuyển nhượng và khoảng cách giữa các đợt chào bán theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

c. Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan trong trường hợp tổ chức phát hành là doanh nghiệp thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

d. Tổ chức phát hành không phải là công ty mẹ của tổ chức được chào bán cổ phiếu; hoặc cả hai tổ chức này không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bảo Long không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Bảo Long đến ngày 29/04/2016 là

0,02% và đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này nên không chịu ảnh hưởng từ Nghị định 60.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu chào bán cho các đối tượng khác khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành và cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu.

12. Các loại thuế có liên quan

- Các loại thuế liên quan đến Bảo Long:
Trong hoạt động, Bảo Long cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng...phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Bảo Long và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.
- Các loại thuế liên quan tới cổ đông:
 - + Thuế thu nhập cá nhân: Theo hướng dẫn của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân ("Luật Thuế thu nhập cá nhân") và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ đầu tư vốn của nhà đầu tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể, cổ tức của các cổ đông sẽ chịu mức thuế suất 5% tính trên số tiền cổ tức cổ đông nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.
 - + Luật Thuế thu nhập cá nhân cũng quy định mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, tùy từng trường hợp được áp dụng một trong 2 hình thức: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển

MINH X

10/10/2015

nhượng chứng khoán từng lần.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Bảo Long mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch như sau:

- Tên Tài Khoản: Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bảo Long
- Số Tài Khoản: 156.01.0126637.0006
- Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nâng cao năng lực tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long); mở rộng lĩnh vực hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm đặc thù theo quy định của pháp luật hiện hành như bảo hiểm năng lượng, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản công; tăng hạn mức giữ lại của nghiệp vụ tái bảo hiểm; mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập mới một số đơn vị thành viên ở một số địa bàn có tiềm năng khai thác; nâng cấp cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ bảo hiểm, và mở rộng hoạt động đầu tư tài chính nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Trong đợt phát hành thêm 10.000.000 cổ phần năm 2016 để tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Mệnh giá (đồng/cp)	SLCP phát hành	Giá chào bán (đồng/cp)	Tiền thu được	Ghi chú
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2,4%	10.000	1.200.000	-	-	Được thực hiện từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ của năm tài chính 2015
2	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	8.800.000	10.000	88.000.000.000	
Tổng cộng			10.000.000		88.000.000.000	

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành này là 88.000.000.000 (Tám mươi



tám tỷ) đồng, dự kiến được sử dụng như sau:

4. Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 30 tỷ đồng:

- Nâng cao năng lực tài chính để mở rộng lĩnh vực hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm đặt thù theo quy định của pháp luật như bảo hiểm năng lượng, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản công.
- Thành lập mới các Đơn vị thành viên ở những địa bàn có tiềm năng khai thác (dự kiến từ 4 – 8 đơn vị) nhằm mở rộng mạng lưới hoạt động của Bảo Long và nâng cao năng lực cạnh tranh với số tiền đầu tư là 20 tỷ đồng.
- Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, phát triển và nâng cao chất lượng các kênh bán hàng truyền thống, đẩy mạnh liên kết phát triển dịch vụ bảo hiểm qua điện thoại và bảo hiểm trực tuyến với số tiền đầu tư là 10 tỷ đồng.

5. Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư: 58 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn dành cho hoạt động đầu tư của Bảo Long tính đến hết Quý I/2016 khoảng 785 tỷ đồng bao gồm việc đầu tư vào tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu.... Với triển vọng kinh tế vĩ mô có nhiều điểm sáng, Bảo Long nhận thấy việc tăng nguồn vốn đầu tư là cần thiết để gia tăng lợi nhuận cho Bảo Long và lợi ích cho cổ đông.

Tổng danh mục đầu tư dự kiến là 1.058 tỷ, phần vốn đầu tư còn thiếu là 273 tỷ đồng ngoài việc bù đắp từ nguồn vốn nhân rồi từ quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tăng thêm và nguồn lợi nhuận tái đầu tư, sẽ được bổ sung thêm từ việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Việc đầu tư dựa vào tình hình thực tế khi quá trình tăng vốn hoàn tất và nguồn tiền tăng vốn đã được phép sử dụng, Bảo Long sẽ thực hiện đánh giá tình hình thị trường đầu tư để thực hiện đầu tư vào các nhóm tài sản phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và việc tuân thủ hạn mức đầu tư.

Các nhóm tài sản đầu tư được cân nhắc lựa chọn bao gồm: tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, cổ phiếu (đầu tư ngắn hạn nhằm thu lợi nhuận từ chênh lệch giá mua/ giá bán của cổ phiếu và cổ tức nhận được).

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 3728 0921 Fax: (04) 3728 0920 Website: www.tvsi.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, 193 – 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM

Tel: (08) 3838 6868 Fax: (08) 3920 7542

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3824 5252 Fax : (08) 3824 5250

Website : www.ey.com

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn

Trên cơ sở các thông tin mà Tân Việt đã thu thập được về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long. Với tư cách là tổ chức tư vấn, Tân Việt có một số nhận định về đợt phát hành cổ phiếu đợt này như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đang có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành bảo hiểm, đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Bảo Long tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ rất phù hợp với xu hướng phát triển của ngành trong những năm tiếp theo. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Bảo Long và đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Bảo Long để triển khai các kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TVSI
CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

103

[Handwritten signature]

PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép số 71/GP/KDBH.
2. Phụ lục II: Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
3. Phụ lục III: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/05/2016 và Tờ trình số 08/2016/TT-HĐQT ngày 25/05/2016.
4. Phụ lục IV: Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 96/2016/NQ-HĐQT ngày 01/08/2016 v/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2016 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2014, 2015, báo cáo kiểm toán vốn năm 2015
6. Phụ lục VI: Báo cáo tài chính tại 30/09/2016.
7. Phụ lục VII: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán 2015 được kiểm toán xác nhận.
8. Các phụ lục khác (nếu có)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2016

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

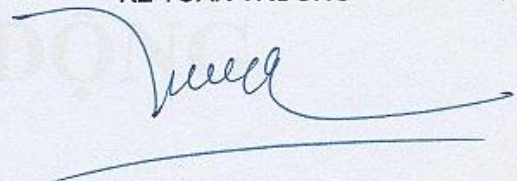
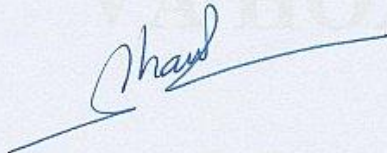


PHAN QUỐC DŨNG

NGUYỄN THÀNH LONG

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM MINH CHÂM

NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC 

KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH



NGUYỄN TIẾN THÀNH